

Lm. Đaminh Vũ Đình Thái

Suy niệm
LỜI CHÚA
2

DÒNG CON ĐỨC MẸ VÔ NHIỄM HUẾ
. Lưu hành nội bộ .
8.2006

. Lời ngỏ

Đây là một số bài giảng lễ, đã trình bày trước hai cộng đoàn phụng vụ :
Quý Thầy Đại Chủng Viện Huế và Quý
Soeurs Dòng Con Đức Mẹ Vô Nhiễm
Phú Xuân, Huế.

Tài liệu chỉ dành “lưu hành nội bộ”.

Người viết cảm ơn người đọc và xin vui lòng chỉ dẫn những sai lầm.

LỄ THÁNH MARTINÔ DE PORRES

Đầu lễ :

*Sống cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII, Thánh Martinô de Porres là tu sĩ Dòng Đa Minh. Vào Dòng lúc đầu với tư cách người giúp việc, nhưng nhờ có nhiều **nhân đức nổi bật**, ngài đã được chọn làm trợ sĩ và được khấn trọn đời. Sau đó, ngài chuyên lo giúp đỡ **phục vụ** người nghèo, bệnh tật và người nô lệ da đen trong tinh thần **khiêm tốn** sâu thẳm. Nhờ đó, Chúa ban cho ngài nhiều **Ơn đặc biệt** sinh ích cho người khác. Chúng ta cầu xin cho thầy Lê hoài Nhân, mà hôm nay mừng lễ **Bổn mạng**, được Thánh nhân bầu cử luôn thăng tiến trên đường tu đức và học vấn, để thầy sẽ là một Martinô thời đại trong sứ mạng phục vụ Hội Thánh.*

Giảng lễ :

Đám quần chúng đến với Chúa Giêsu có hai hạng :

1. *Hạng tội lỗi* ; trong đó có những anh *thu thuế*. Đám người này biết mình lầm đường lạc lối, nên đến với Đức Giêsu với thái độ sẵn sàng lắng nghe, chờ đợi từ Chúa một

lời khuyên bảo, một lối thoát cho nghịch cảnh thảm hại. Họ nhận được nhiều từ Chúa.

2. Hạng thứ hai gồm những *biệt phái và ký lục*, vốn cho mình là “công chính”, chẳng cần Chúa, nên chẳng nhận được gì cả. Thật ra, họ đến với Chúa để rình rập soi mói, bắt bẻ Người thì đúng hơn. Thế nên, họ xâm xì với nhau, khi thấy Chúa niềm nở tiếp đón và ăn uống với phường tội lỗi. Vì theo họ, nếu Chúa Giêsu đích thị là một đấng tiên tri của Israel thì không thể thế được.

Dẫu sao, Chúa Giêsu vẫn dùng dụ ngôn mà dạy cho họ **hiểu đúng Thiên Chúa và bản chất của Ngài là thế nào**, để qua đó thấy được câu trả lời cho thái độ "vồn vã ra mặt" của Đức Giêsu với kẻ tội lỗi.

I. Thiên Chúa luôn tìm kiếm tội nhân.

Đức Giêsu luôn nói về Thiên Chúa như một mục tử *hết mực yêu thương* mọi con chiên trong đàn của mình. Chỉ cần phát hiện một con bị mất, ngay lập tức, ông để lại cả bầy ở đồng hoang và đi *tìm cho kỳ được* con lạc đường. Tìm thấy, âu yếm vác lên vai, đem về săn sóc. Còn mời bạn bè hàng xóm tới *chung vui*. Hay Thiên Chúa y như người phụ nữ có 10 đồng quan, chẳng may mất một, cũng cố quét nhà moi móc cho kỳ được. Tìm ra, lại ăn mừng.

Như vậy, Đức Giêsu muốn cho thấy **Thiên Chúa ỉ Tình thương**. Thiên Chúa tình thương xông xáo đi tìm người tội lỗi đưa về với Ngài. Rồi còn âu yếm, săn sóc. Thái độ ấy

ngược với những người biệt phái chỉ muốn trục xuất người có tội ra khỏi cộng đồng thánh của Israel.

Thiên Chúa còn là **Thiên Chúa Cứu độ**, nên không hề ruồng bỏ kẻ có tội; trái lại hết lòng tha thứ cho họ. "*Ở giữa người, Ta là Đấng Thánh. Ta sẽ không đến với người trong cơn thịnh nộ*" (Os 11,9).

Bởi thế, Đức Giêsu là hiện thân của Thiên Chúa đầy lòng nhân ái xót thương, tỏ ra ân cần với kẻ có tội và ngồi ăn cùng bàn với họ.

II. Vui khi tìm lại được và vui vì tội nhân hối cải.

Mục tử vui, khi tìm lại được chiên lạc; Thiên Chúa cũng *vui mừng hân hoan* khi tìm lại được tội nhân và vì họ hối cải. Phải nói Thiên Chúa *xúc động* trước sự ăn năn sám hối và Ngài chia sẻ điều đó qua miệng ngôn sứ Ôsê : "*Tim Ta **thốn thức** bồi hồi trong Ta, đồng thời lòng thương xót của Ta cũng **xúc động**.. Vì Ta là Thiên Chúa chứ không phải con người*" (c.8-9).

Con người có thể hắt hủi nhau, nhưng Thiên Chúa thì không. Ngài vui không chỉ vì tội nhân hối lỗi trở lại, nhưng chính vì họ đã *hiểu, nhận ra* và được hưởng lòng lân tuất vô biên của Ngài. Ngài vui trong chính khi tha thứ cho họ và vui, vì hưởng sự tha thứ, họ xứng đáng sống thân mật với Ngài trong cùng bàn tiệc vui Nước Trời. Lẽ ra người "công chính giả", những ông biệt phái thay vì lăm bắm, phải hoá cái để

cả họ nữa, cũng có thể chia sẻ niềm vui của lòng thương xót Chúa.

Bên kẻ tội lỗi, Chúa Giêsu không cầu kết với tội. Người luôn kêu gọi mọi người sám hối, hoán cải. Chỉ có kẻ đáp lại tiếng gọi này mới hưởng muôn điều lợi từ lòng thương xót tha thứ của Thiên Chúa.

Ngày 4 tháng 11
LỄ THÁNH CARÔLÔ BORRÔMÊÔ
(1538-1584)

Đầu lễ :

*1. Nói về Vị thánh nổi tiếng của thế kỷ XVI này, thật khó tóm gọn và diễn tả. Cứ mạo muội cho Ngài là **tài ba, năng nổ** và **quán xuyến**.*

Hai mươi một tuổi đỗ tiến sĩ giáo luật, dân luật. Làm Quốc vụ khanh Tòa thánh, kiêm Tổng Giám mục Milan (Ý). Có công lớn trong việc điều hành Công đồng Tridentinô.

Thời hoạn nạn, dịch bệnh : lo cứu trợ người nghèo, bệnh tật. An ủi, ban Bí tích. Bình yên : xây dựng cơ sở giáo dục, xây Chứng viện, lập Dòng Địa phận.

Vẫn còn giờ viết sách Mục vụ và Giáo lý dành cho các Giáo sĩ.

Ngài để lại cho chúng ta tấm gương một lòng một dạ phụng sự Chúa và Hội Thánh.

Có lẽ Ngài mang trong tim mình ngọn lửa của Thánh Tâm Chúa Giêsu, mà ngày thứ sáu đầu tháng hôm nay nhắc nhở chúng ta.

*2. Hôm nay, chúng ta cũng nhớ đến Cha **Charles Bonnet**, nguyên Bề trên Tỉnh hội Xuân Bích Pháp, nguyên Bề trên Đại Chứng Viện Lyon . Chúng ta cầu cho Cha, vì cuộc*

*đời của Cha mang đậm dấu ấn của Thánh Carôlô Bôscô: mạng
lanh lợi, vui tươi, giỏi giang và quyết đoán trong công việc.*

*3. Cũng ngày thứ sáu đầu tháng này, một số anh em
chúng sinh muốn dâng lễ cầu nguyện cho Cha Bôscô **Lm Mai
văn Tôn**, Giáo phận Đà Nẵng. Người đã sống trọn đời phục
vụ, vác thập giá đi theo Chúa Kitô và Người còn tiếp tục đeo
mang đau khổ của bệnh tật tới cuối đời. Xin cho những ngày
còn lại của Người không hề thiếu ơn can đảm, hy sinh chịu
đựng. Đó là của lễ đáng giá có thể dự phần vào Hiến tế của
Đức Kitô.*

TUẦN LỄ CẦU CHO SỰ HỢP NHẤT CÁC KITÔ HỮU

(18 - 25.1.2006)

Đầu lễ :

Thứ Tư, ngày 18.1.'06 hôm nay, khởi đầu Tuần lễ cầu cho các Kitô hữu hợp nhất.

1. **Chia rẽ** luôn là một sai lầm trầm trọng, nếu không muốn nói là một **trọng tội**, đã xảy ra trong lịch sử Giáo Hội từ bao đời và đến hôm nay, vết thương đau trầm kha ấy chưa hàn gắn lại được.

Không kể các **lạc giáo** hoành hành suốt từ thế kỷ II đến thế kỷ VI, cuộc **phân ly Giáo Hội Đông Tây** đã xảy ra hoàn toàn ngày 16.6.1054, khi đại diện Đức Giáo Hoàng Lêô IX và Thượng phụ Giáo chủ Constantinople, Michael Cerularius ra vạ tuyệt thông lẫn nhau. Phải mất quãng thời gian dài 911 năm, nghĩa là đến 7.12.1965, hai mục tử tối cao của Giáo Hội Công Giáo và Chính Thống là Đức Phaolô VI và Đức Thượng phụ Constantinople mới giải vạ được cho nhau. Dầu vậy, trong thực tế, vẫn còn là hai Giáo Hội : Giáo Hội Rôma và Chính Thống. Chưa nói từ đầu thế kỷ XVI đến nay, Giáo Hội bên Tây lại xuất hiện hàng trăm Giáo hội **Tin lành** lớn nhỏ và Anh giáo với nhiều nhóm. Rồi Giáo hội **Chính thống** bên Đông cũng chia năm xẻ bảy.

2. Càng nôn nóng thực hiện lời di chúc của Chúa Giêsu : “Xin cho chúng nên một”, chúng ta lại càng phải **cầu nguyện nhiều** hơn cho sự hợp nhất các Giáo Hội tin Chúa

*Kitô và luôn hướng về sự **đổi thoại đại kết**, đã mở ra từ 50 năm gần đây.*

*3. Dấu sao, **hy vọng** chưa tắt. Chúng ta rất vui trước tin 400 ngàn anh chị em Anh giáo (thuộc nhóm hiệp thông Anh giáo truyền thống) với vị Tổng Giám mục của họ, John Hepworth, sau 12 năm thương thảo, sẽ trở về với Giáo Hội Công giáo vào tháng 2 năm 2006 này. Và rất có thể sau đó một nhóm Anh giáo khác, thân cận với nhóm trên, là nhóm “Thăng tiến trong đức tin” cũng sẽ cứu xét việc hiệp thông với Rôma, khi Anh giáo chính thức chấp thuận phong chức Giám Mục cho phụ nữ.*

Xin Chúa tha tội chúng con đã làm tan nát Giáo Hội Chúa và tha thiết xin Chúa hợp nhất con cái Chúa lại.

Chúa Nhật II Thường Niên B
1Sm 3, 3b-10.19 ; 1Cr 6, 13c-15a.17-20 ; Ga 1, 35-42

Đầu lễ :

*Nếu được phép, tôi sẽ gọi Chủ Nhật II Thường Niên, năm B là **Chúa Nhật Ôn gọi**, Chúa Nhật Ôn thiên triệu.*

Đối với Gioan, ơn gọi đến từ trời cao, nên là thiên triệu.

Bài đọc 1 : nói về ơn gọi của Samuel. Trong Cựu Ước, có nhiều ơn gọi. Ôn gọi làm tư tế, làm quan án, làm tiên tri...

*Tin Mừng : Chúa Giêsu chọn các môn đệ đầu tiên. Nhưng ở đây, không phải chỉ là gọi của những người đi tu, mà là ơn gọi của hết mọi người. **Ôn gọi làm Kitô hữu.***

Với Phaolô, làm Kitô hữu là trở nên Đền thờ Chúa Thánh Thần, là thành phần của thân thể mầu nhiệm Đức Kitô mà sứ mạng và ơn gọi của họ là phụng sự Chúa, làm Vinh danh Chúa.

- Cầu xin cho nhiều người nhận biết Chúa, để trở thành Kitô hữu.

- Chúng ta cũng xin lỗi Chúa về mọi lỗi lầm, mọi tội lỗi đã làm ố danh hiệu Kitô hữu. Chúng ta xin ơn tha thứ đặc biệt qua nghi thức rảy nước thánh này.

Thứ Hai sau Chúa Nhật II Thường Niên
1Sm 15, 16-23 ; Mc 2, 18-22

Đầu lễ :

Tin Mừng hôm nay nói gì ?

Có chàng rể, là có tiệc cưới bày ra, là có rượu để uống.

*Chàng rể là **Đức Kitô**. Tình yêu của Chàng đối với nhân loại này đã bén rễ trong quá khứ lâu lắm rồi ; nay thời điểm đến, Chàng mới có dịp trình làng Tình yêu ấy và qua Giao ước muốn đưa nó vào một tương lai vững bền tươi sáng.*

*Thứ rượu tình yêu ấy đây hoan lạc cho khách dự tiệc. Bởi rượu mới là **Tin Mừng Cứu độ**, là **tinh thần đạo mới**, là **giới Luật bác ái**, chất rượu đem lại hy vọng và niềm vui vĩ đại trong tương lai. Nhưng khách dự tiệc phải **đổi mới nội tâm** mới đủ sức nếm thứ rượu ấy, phải trở nên **bình mới** mới chứa đựng và “chịu” được nồng độ tình yêu Cứu độ này.*

Xin Chúa đổi mới tấm áo tâm hồn chúng ta. Chứ nếu nó cũ kỹ, nhàu nát, dơ bẩn bởi tội lỗi, chúng ta không đủ điều kiện khả năng dự Tiệc Nước Trời và uống rượu mới.

ĐỨC MARIA, NỮ TỶ CỦA THIÊN CHÚA.

Đầu lễ :

*Hôm nay, thứ bảy đầu tháng, chúng ta kính nhớ Đức Mẹ, người Mẹ của chúng ta với tước hiệu là **nữ tỳ** của Thiên Chúa. "Này tôi là tôi tớ Chúa..."*

*Trong một cuộc hội thảo (colloque) về Đức Maria, có mặt Tin lành, Anh giáo và Công giáo. Tin lành và Anh giáo cho rằng chúng ta quá đề cao Đức Maria, khiến một người mẹ là phạm nhân, như lấn sang uy quyền Thiên Chúa. Nhưng thần học Công giáo bảo Vinh quang và Ân sủng đầy tràn nơi Đức Mẹ đều từ nơi Thiên Chúa và do Thiên Chúa; dầu vậy, vẫn không quên xác nhận từ căn đẽ, Mẹ là người nữ **khiêm nhu**, là tôi tớ Thiên Chúa.*

Tâm tình ấy của Mẹ đáng để chúng ta bắt chước khi tế lễ Thiên Chúa, vì trước Nhan Thánh Ngài, chúng ta chỉ là tội nhân cần được Thiên Chúa khoan hồng tha thứ.

Hôm nay, một em giúp việc trong ĐCV muốn hiệp dâng Thánh Lễ trong tháng 11 này cầu nguyện cho các linh hồn đã khuất trong gia đình, gia tộc.

Giảng lễ :

Dân gian thường nói : "*Có tiền mua tiên cũng được*". Hóa ra tiền bạc quan trọng, có thế và có lực. Thực vậy, nếu tư bản không ồ ạt đổ vào nước ta, thì lấy đâu mà lên kế hoạch chỉnh trang thành phố, nâng cấp đường sá, xây chung cư cao tầng, mở khu kỹ nghệ : công ty, xí nghiệp, nhà máy... mà đưa Đất Nước đi lên. Hay Chung viện chúng ta xây dãy nhà ở vì nhu cầu, không kiếm ra tiền, lấy đâu hoàn tất ?

1. Vậy cơ gì Chúa Giêsu lại bảo đó là chuyện nhỏ ?

(Kể trung tín trong việc nhỏ...)

Thật ra, Chúa Giêsu không khinh chê hay lên án của cải vật chất, vì từ đầu Thiên Chúa dựng nên mọi sự ở trần gian này tốt lành cả. Nếu tiền bạc đem lại tiện nghi, sung túc và phục vụ lợi ích cho con người, để họ sống xứng nhân phẩm làm người thì Chúa đã động đến làm gì. Khổ nỗi : đồng tiền là tiên là phật, là sức bật lò xo, còn là **thước đo** lòng người nữa. Vì vậy mà Chúa muốn nói tới việc *thu tích tiền của, quản lý và sử dụng nó*, nhất là sử dụng của bất chính.

Tiền bạc đo được lòng người, dò ra tâm địa.

Đối với Chúa Giêsu, có **hai thứ của cải** : của ở đời này mỗi mọt dễ đục khoét, có tính tạm bợ, là chuyện nhỏ. Còn chuyện to, chuyện lớn là *của đời sau*, của chân thật vĩnh cửu, kho tàng Nước Trời, phần rỗi linh hồn.

Tiền của bất chính ở đời như tiền tham nhũng, hối lộ, bòn rút, trộm cắp... dễ trở thành sức mạnh nô lệ hóa con

người, khiến họ trở thành *bất lương* trong việc chiếm đoạt và sử dụng, và đặt con người dưới quyền *thống trị* của nó. Tiền sẽ làm chủ thay vì là phương tiện, là đầy tớ phục vụ con người. Lòng tham và háms tiền của đến cực độ, đương nhiên đến một lúc sẽ tôn tiền lên làm Chúa và con người xuống làm nô. Gắn bó với ông chúa là tiền rồi, sẽ quay mặt lại với Thiên Chúa lập tức.

Thế nên, việc thu tích tiền bạc và quản lý nó luôn hệ trọng.

2. Luyện tập lòng trung tín với Thiên Chúa và lo điều quan trọng hơn.

Biết cạm bẫy và mối nguy của tiền bạc là thế, Thánh Phaolô viết cho Timôthêô, dặn nên khuyên người giàu có đời này “*làm giàu về việc lành, ban phát rộng rãi và nghĩ đến kẻ khác, để thu góp một kho tàng sẽ làm vốn cho tương lai và để đạt được sự sống thật*” (1Tm 6, 18-19). Dùng của đời này mà mua sắm của vĩnh cửu.

Làm thế là *có của* mà vẫn biết *quản lý của*. Nghề quản lý là phải trung tín. Trung tín với Chúa, chứ không mê của mà mất Chúa. Tiền bạc ở đời không phải là điều quan trọng nhất trong những gì mà Thiên Chúa giao phó cho con người quản lý. Nó là chuyện nhỏ so với chuyện lớn lao hơn, quan trọng đặc biệt là chiếm được Thiên Chúa và sự sống vĩnh cửu.

Quản lý tốt tiền-của-đời-này là tập tành để quản lý vững và chắc tiền-của-mai-hậu Thiên Chúa giao cho, là trung tín lo việc làm giàu của cải thiêng liêng, *đạt bằng được sự sống vĩnh cửu* là tài sản thực, có giá trị vượt trên mọi của cải trần gian. "*Tất cả những gì của Cha là của Con*": Thiên Chúa chỉ có thể giao tất cả tài sản của Ngài cho người quản lý nào mà lòng trung tín và sự công chính đã được thử thách.

Khi tiền bạc trong tay chúng ta không biến thành *ngẫu tượng*, nghĩa là nó ở đó mà vẫn “xa lạ” với bản thân, với lòng tốt, với sự khôn ngoan tỉnh táo và tâm hồn cao thượng, thì khi đó Thiên Chúa mới “thật gần” với ta và Ngài mới là Đấng duy nhất ta phải tôn thờ.

Người *biệt phái* có tiếng là *tham tiền*, vì họ xem sự nghèo nàn như một điều chúc dữ. Bởi vậy họ cười nhạo, khinh miệt, kiêu căng với Chúa Giêsu, Đấng phá hủy sự tin cậy của họ vào tiền của và lòng tự hào cho mình “công chính” trước mặt Thiên Chúa.

Thiên Chúa biết lòng mỗi chúng ta. Vậy mỗi một “vinh dự” theo kiểu cách sống của biệt phái ấy - nếu còn ẩn tàng trong chúng ta - sẽ là điều ghê tởm dưới con mắt Thiên Chúa.

UY QUYỀN CỦA ĐỨC GIÊSU.

Đầu lễ :

*Ngày xưa, nơi hội đường Capharnaum, nhiều người đã nhận ra uy quyền của Đức Giêsu, một Đức Giêsu đang giảng dạy họ. Ngày nay, qua việc công bố Lời Chúa (qua năm mục vụ Sống Lời Chúa 2006), qua cử hành Bí tích, qua sinh hoạt của Hội Thánh, tôi có còn nhận ra **uy quyền** của Đấng Tối cao? Đức Giêsu vẫn còn hiện diện trong lòng Hội Thánh, qua các dấu chỉ cách ẩn tàng : **cách thế** nào giúp tôi khám phá ra Người là Đấng uy quyền, thánh thiện, và **thái độ** nào giúp tôi sống với Người đây? Đó có thể là lời mời gọi của Tin Mừng ngày hôm nay.*

Giảng lễ :

1. Tôi có nhận ra uy quyền của Đấng Tối Cao ?

Có nhiều thứ uy quyền hằng ngày vẫn vây bọc ai đó : ví dụ uy quyền cha mẹ trên con cái ; uy quyền chủ công ty, giám đốc xí nghiệp đối với công nhân hay nhân viên ; uy

quyền cấp chỉ huy đối với binh lính; uy quyền hành chánh, pháp luật đối với công dân vv... Giữa bao tiếng nói "có thẩm quyền", tôi lắng nghe và chuyên cần nghe tiếng nói nào ? Vượt trên tất cả, Lời của Tin Mừng có thẩm quyền đối với tôi không, nghĩa là có sức thuyết phục mạnh để tôi *nhận* và *khám phá* ra một *Đấng có uy quyền tối cao*, tuyệt đối *chi phối cả đời tôi* ?

2. Thái độ của tôi trước Đấng có uy quyền.

Quả thật mà nói, ở đời, có những thẩm quyền gieo niềm tin tưởng, phấn chấn, tạo đà phát huy con người, ví như uy quyền của một nhà giáo chân chính trước đồ đệ; nhưng cũng có thứ uy quyền gieo rắc sự ngờ vực, đe dọa, cưỡng bức làm băng hoại đối tượng, như mệnh lệnh của một đại ca đối với đàn em.

Còn uy quyền của Đấng Tối Cao có phải là một áp lực kinh hoàng khiến tôi co rút, khiếp đảm, run sợ... hay nâng đỡ, bảo vệ, nhắc bóng tôi lên ?

Xưa, ở hội đường Capharnaum, nhiều kẻ ngạc nhiên *thán phục* Đức Giêsu, khi thấy từ miệng Người trào ra thứ *giáo lý mới mẻ*, cung cách giảng dạy của Người như Đấng có uy quyền. Mà *quyền uy thật*, vì rõ ràng quỷ cũng phải vâng theo. Hơn thế nữa, có kẻ còn khám phá ra tầm quan trọng của Đức Giêsu : "*Ông ấy là **Đấng Thánh** của Thiên Chúa*". Chỉ có Thiên Chúa mới là thánh, ba lần thánh : vậy ông ấy đích thị ngang tầm Thiên Chúa!

Thế nhưng, lời tuyên xưng ấy có vẻ *giả tạo* : kẻ ấy bị quỷ nhập rồi. Ma quỷ vẫn biết rõ tông tích Đức Giêsu cơ mà. Nhưng nó không từng phục, nó công kích, nó đơng đầu : "*Ông Giêsu Nazareth, chuyện chúng tôi can gì đến ông ? và gây chiến : "Ông đến để tiêu diệt chúng tôi sao ?"*

Chẳng lẽ uy quyền của Đấng Mêsia, Đấng Cứu độ là để tiêu diệt mọi loài ? Chúng ta có thuộc vào type thánh giả bị quỷ xúi giục ấy không ? Nghĩa là lời ca hát tuyên xưng của chúng ta trong nhà thờ : "*Tôi tin kính một Thiên Chúa toàn năng*". "*Thánh, Thánh, Thánh, Chúa là Thiên Chúa các đạo binh*" vẫn có thể hàm chứa một sự phản bội, thiếu trung thực nào đó, nên trở thành phản chứng!

3. Đáp ứng sự đòi hỏi của Đấng uy quyền thánh thiện.

Khi Môsê chợt khám phá ra "*Đấng Thánh đầy uy quyền*" trong bụi gai bốc cháy mà không rụi, Sách Xuất hành mô tả : ông *che mặt lại không dám nhìn Thiên Chúa* (Xh 3,6). Trước Đấng uy quyền, không có lòng kính sợ từng phục cũng không được.

Nhưng khi hỏi : "*Vậy lạy Chúa, ai sẽ ở trong nhà Ngài được?*", tác giả thánh vịnh 14 đã trả lời : "*Chỉ kẻ sống vẹn toàn, luôn làm điều ngay thẳng, bụng nghĩ sao nói vậy, miệng lưỡi chẳng vu oan*" (Tv14). Hoá ra, sự thánh thiện của Thiên Chúa chỉ "chơi" được với những kẻ trung thực, bụng ngay dạ thẳng!

Nếu Đức Giêsu đã làm cho một kẻ trong hội đường phải im đi, không phải vì những lời của y giả dối, nhưng vì chúng không khớp với thái độ của y. Ta không thể vừa xưng mình là Kitô hữu, tuyên xưng Thiên Chúa thánh thiện, lại công kích hoặc quay lại cắn càn Giáo Hội của Người. Không ai "*Lạy Cha chúng con ở trên trời. Nguyên xin ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời*" mà lại lấy lửa sốt mẩn ra "khủng bố, đốt cháy" Đạo thánh Chúa ở trần gian được.

Thứ Bảy sau Chúa Nhật I Thường Niên

Mc 2, 13-17

Đầu lễ :

*Các Thầy có tội. Tôi cũng có tội. Thế gian trần tục này tội lỗi quá, Hội Thánh cũng vậy. Thế sao **tất cả** chúng ta không chạy đến với Đức Giêsu thầy thuốc để **được cứu ốm, chữa lành** cả, mà còn mãi mê "lươn ngẩn chê chạch dài". Phải chăng đó là nội dung Tin Mừng của ngày lễ hôm nay, mời gọi chúng ta suy niệm và xin ơn "lột xác" đổi mới nhờ Thánh Lễ này.*

*Hôm nay cũng là Thứ Bảy, chúng ta kính nhớ Mẹ của chúng ta, Đức Maria là Mẹ hiền của Hội Thánh, là hình ảnh một Hội Thánh nguyên tuyền tinh trắng. Xin Mẹ phù giúp chúng ta trong việc xin ơn Chúa **thánh hóa** chúng ta mỗi ngày.*

Giảng lễ :

I. Những cặp mắt cú ở mọi thời.

1. Ngày xưa, thời Chúa Giêsu, các trạm thu thuế là một hệ thống *thu lợi* cho đế quốc La mã. Người thu thuế là công chức, bòn rút tài sản tiền bạc của dân *nộp* cho đế quốc,

nên dân ghét. Hơn nữa, họ là hạng người dễ hà lạm, ăn chặn, bớt xén tham nhũng của công. Càng có cơ cho dân tẩy chay, xếp họ vào hạng tội lỗi bất chính.

Lê vi, con ông Alphê ở vào hoàn cảnh ấy. Thế nên, trong nhà ông đầy dẫy những người thu thuế và tội lỗi. Chúa Giêsu lại đồng bàn với họ. Vậy là Người rơi vào tầm ngắm của những cặp mắt cú vọ...

2. Những kẻ có cặp mắt ấy là các *kinh sư biệt phái*, những người tự cho mình là công chính, khoẻ mạnh không cần thầy thuốc. Họ bám sát Chúa Giêsu, *quan sát* Người *sắc sảo*. Mọi lời nói, cử chỉ của Người đều bị rình rập, bàn luận và sàng lọc theo sách Luật biệt phái. Trung thành với công việc này, họ dễ dàng thấy cơ vấp phạm.

3. Dòng giống những kẻ quan sát này vẫn tồn tại, vì hết thảy chúng ta *ngày nay* còn có trong thâm tâm mình tính soi mói, theo dõi, phân biệt và xếp hạng người lành kẻ dữ, kẻ đáng kính được đặc sủng và bọn tầm thường không đáng kể trọng, ít ra là theo luật lệ, tiêu chuẩn, quan điểm của chúng ta.

Ngay trong Giáo Hội, khối kẻ mang danh Kitô hữu, nhưng thích làm nghề bới lông tìm vết, bôi lọ thổi phồng, công kích hơn là cứu ốm chữa đau. Mà Giáo Hội vừa thánh thiện, vừa tội lỗi; vẫn mang trong lòng những Vị thánh, nhưng cũng ôm ấp đầy tội nhân, nên Chúa Giêsu mới đến cư ngụ trong Giáo Hội. Kẻ tội lỗi vẫn còn cái “đáng yêu”. Tôi gọi đó là :

II. "Nước sơn bóng" của kẻ tội lỗi.

Kẻ bị khinh bỉ tội lỗi lại "hấp dẫn" Chúa Giêsu. Người thích kẻ vại, nâng ly cạn chén với họ. Nói cho cùng, vì họ không tìm được lý lẽ nào biện minh bào chữa cho mình nữa. Họ không còn sự đáng kính nào khác, ngoài sự đáng kính dễ thương cuối cùng là *chân thật, can đảm* và *sẵn sàng tự thú mình là tội nhân* đau ốm trước mặt Đức Giêsu để được cứu chữa.

1. Quả vậy, người tội lỗi **thành thật** : họ không gian dối với chính mình. Lòng họ còn sáng suốt về mình, khi họ nhận ra nơi bản thân họ không còn sự nhất quán cần thiết giúp họ nên trọn hảo, nên họ cần đến Ân sủng Chúa giúp đỡ.

2. Họ **can đảm** nữa, vì họ dám để cho sự thật trỗi lên tự đáy lòng họ. Sự thật *lên tiếng* rằng họ có tội, đích thị là tội nhân cần được cứu chữa, thay vì đè nén sự thật ấy phải im lặng. Khẳng định sự dốt nát của mình vẫn can đảm hơn che giấu nó. Phủ phục trước sự thánh thiện của Chúa để nhận Ông tha thứ đâu phải ít can đảm hơn chạy trốn Nhan Thánh Ngài ?

3. Cuối cùng, kẻ tội lỗi luôn **sẵn sàng**. Mà sẵn sàng là biết rằng điều tốt nhất đang mở ra trong tương lai. Sẵn sàng lên đường và đi theo Đức Giêsu : "*Matthêu, anh hãy theo tôi... và ông ta đứng dậy đi theo Người*". Đi theo Người để được tắm rửa, sàng lọc, tẩy sạch.

Kẻ có tội vẫn còn "nước sơn bóng" là thế. Họ *lôi kéo* Đức Giêsu đến với nhân loại, đến với Hội Thánh. Vì thế, *không nên vấp phạm* vì Hội thánh còn bất túc, đầy những tội nhân, những kẻ hèn mọn bất xứng yếu đau... cư ngụ trong đó, và họ nhiều khi chẳng làm hài lòng chúng ta.

Thứ Ba sau Chúa Nhật II Thường Niên

Mc 2, 23-28

THÁNH ANTÔN

Đầu lễ :

*Thánh Antôn mà chúng ta mừng lễ hôm nay là một con người **sống Tin Mừng triệt để**. Gia đình quý phái giàu có, nhưng khi bố mẹ chết, ngài đã chia ruộng đất cho bà con hàng xóm, bán tống của cải lấy tiền giúp kẻ nghèo. Rồi lên đường tìm thầy tu hành, tập sống khổ hạnh. Nhân đức nổi bật khiến các bạn hữu cùng lý tưởng quý mến. "**Tu thân tích đức**" trước, sau đó mới lập tu viện giúp kẻ khác cùng "**tê gia, bình thiên hạ**" qua gương đời sống, lời cầu nguyện, qua nhiều phép lạ chữa bệnh và trừ quỷ, kể cả thuyết phục ly giáo. Cuộc đời của Thánh Antôn mở ra cho chúng ta một lối đi, một tấm gương : thời gian đầu ở Chung viện là thời gian tu thân tích đức, để mai ngày trở về Địa phận, về xứ đạo trách nhiệm, về môi trường truyền giáo, chúng ta giúp dân Chúa đạt hơn. Vậy hôm nay đã tích được gì cho bản thân? Nếu chưa, hãy xin Thánh Antôn...*

Giảng lễ :

Ngày thứ bảy, ngày Sabat, theo tục Do thái, mọi người phải đi nghe *Thánh Kinh* ở hội đường về, rồi mới được

ăn. Hôm ấy, có lẽ ra về mặt trời đã gần đứng bóng, nên các môn đệ thấy đói bụng. Và nhân lúc đi qua cánh đồng lúa chín, các ngài táy máy bứt ít bông lúa vàng *vò ra*, vừa đi vừa *trẩy* ăn cho đỡ buồn và đỡ đói. Ôi, *việc có đáng là gì*, mà cái thói hay "vạch lá tìm sâu, bới lông tìm vết" của người Pharisaiu đã làm nên *to chuyện, thành cuộc xung đột* với các môn đệ và với cả Chúa Giêsu : bởi họ tố cáo việc làm không được phép của các môn đệ, như chỉ trích Chúa luôn, do tội qui vu trưởng ! "*Ông coi, ngày Sabát mà môn đệ ông làm gì ? Kìa, đâu được phép!*".

Thực tình mà nói, ngày lễ nghỉ có bứt vài bông lúa như thế cũng chẳng có tội gì (x. Đnl 23, 25-26). Luật chỉ cấm gặt và trục lúa thôi. Nhưng người Pharisaiu câu nệ, tỉ mỉ đã cho việc bứt lúa ấy là lao động nặng ngang tầm gặt, đập hoặc trục lúa. Thế là Chúa Giêsu lên tiếng bênh các môn đệ.

I. Lý chứng biện hộ của Chúa Giêsu :

1. Điều đáng ngạc nhiên, dù làm chủ ngày Sabat, Chúa Giêsu vẫn không muốn coi thường hay đặt mình lên trên luật Sabat. Nhưng Người đưa ra *một nguyên lý chung* là : "Luật thiên nhiên vốn trọng hơn luật thực tế ". Nghĩa là lâm cảnh túng quẫn, dù **luật cấm**, *cũng được phép ăn để cứu sống trong lúc bấy giờ*. Các môn đệ đói, đói thật, tất được phép ăn.

Muốn Pharisaiu phục lý, Người nại đến Thánh Kinh của họ, bằng thuật lại vụ việc Đavít và thuộc hạ lúc thiếu thốn đói bụng đã vào Đền thờ "xoi" luôn cả bánh tiến, thứ

bánh không ai được phép ăn trừ tư tế (x. 1R 21, 6). Người còn hỏi lại họ : "*Các ông chưa bao giờ đọc chuyện ấy à ?*"

2. Người trưng luôn lời tiên tri Ôsê 6,6 cho họ biết sự xét đoán của Người không thẳng như họ. "*Ngày Sabat được lập ra vì loài người, chứ không phải loài người được dựng nên vì ngày Sabat*". Người đến phục vụ con người, để loài người được hưởng thụ lòng từ bi của Thiên Chúa.

Các tư tế *làm việc vất vả* trong các ngày lễ nghỉ mà không có tội, vì việc của họ liên quan tới Đền thờ, tới việc tế lễ Chúa. Nay Người còn trọng hơn Đền thờ. Nếu các môn đệ vì theo Người mà phải đói, có bứt vài bông lúa ăn trong ngày lễ nghỉ cũng chẳng tội tình gì. "*Con Người còn làm chủ luôn cả ngày Sabat mà !*". Chủ ngày lễ là Thiên Chúa! Khi nói như vậy, là Chúa Giêsu muốn *diễn đạt tinh vi hơn ý nghĩa của truyền thống về ngày lễ nghỉ*. Có thể nói ngày Sabat là ngày của Thiên Chúa. Một Thiên Chúa phục vụ con người, nên ngày Sabat dành cho quyền lợi Thiên Chúa, thì cũng qui về phục vụ lợi ích của con người luôn. Rốt cuộc ngày Sabat cũng được *làm ra vì con người*.

II. Ngày sabat : ngày của Thiên Chúa cũng là ngày vì con người.

1. Ta nhớ lại *truyền thống tư tế* đã trình thuật cuộc sáng tạo như một biến cố được sắp xếp có 6 ngày Thiên Chúa lao động, còn ngày thứ bảy để rảnh việc : Đó là ngày Thiên Chúa *dành riêng cho mình*. Ngày ấy "*thuộc về Thiên*

Chúa", nên dân Chúa sống nó bằng cách sử dụng nó "cho Thiên Chúa" và như vậy, nó trở thành ngày **phụng tự**. Các tư tế phục vụ Đền thờ, tất nhiên nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phụng tự và cầu nguyện nơi Đền thờ là bình thường thôi.

2. Nhưng ở đây, ý Đức Giêsu muốn nói : "Cái ngày mà *Thiên Chúa làm chủ ấy*, cái ngày mà luật truyền thống như cấm hết mọi việc để dành cho việc phụng thờ Thiên Chúa thôi, lại cũng được lập ra vì *loài người nữa*". Sao vậy ?- Bởi Đức Giêsu đến trần gian vì *loài người*; Thiên Chúa là *trọn vẹn cho con người*. Một Thiên Chúa phục vụ cho sự sống của con người, như thể trong toàn diện Thiên Chúa đã định hướng đời Ngài, sự hiện hữu của Ngài cho lợi ích của con người.

3. Có hiểu về một *Thiên Chúa phục vụ con người* như thế, mới thấy "ngày dành cho quyền lợi Thiên Chúa" lại trở thành "ngày vì lợi ích con người".

Có phải trong lịch sử Israel, một Thiên Chúa đưa dân ra khỏi Ai Cập cũng là một Thiên Chúa đã "*lẽo đẽo*" theo dân suốt từ cuộc xuất hành đến khi lưu đày trở về, đến khi xây dựng lại nhà Đavit qua bao triều đại. Thiên Chúa luôn "*kè kè*" với con người.

Những khi Israel trở mặt với Ngài : có phải Ngài không bỏ, chỉ chờ một cuộc thống hối quay đầu trở về... để rồi sau cuộc hoán cải, Ngài lại quên hết những đe dọa và ngập mừng vui.

Công cuộc cứu chuộc của Đức Giêsu cũng là để *liên kết số phận* của Thiên Chúa với số phận của chúng ta thôi.

Kết : Có "gò bó luật lệ" như ông Pharisaiêu đi nữa, thì đến lúc này chúng ta có thể hỏi : giữ ngày Sabat để làm gì ? Cho Thiên Chúa hay cho con người ? Thiên Chúa được vinh danh thì tôi cũng được hạnh phúc mãi ngàn năm.

Thứ Năm sau Chúa Nhật II Thường Niên

Mc 3, 7-12

Đầu lễ :

*Chúng ta sắp về nghỉ Tết, sẽ gặp lại những người thân yêu, bà con, hàng xóm. Hôm nay, tôi mời gọi anh em hãy hướng về họ **dâng lễ, cầu nguyện**. Các Cha hẳn cũng muốn nhờ anh em kính gửi lời **thăm hết mọi gia đình**. Xin Chúa qua Thánh Lễ này ban cho mọi người Ổn bình an, hạnh phúc và thăng tiến trong năm mới. Cũng không quên cầu cho các người thân của chúng ta đã khuất được “phúc lộc thọ” thiên đàng.*

*Chúng ta cũng **cám ơn** cha Giám đốc, quý cha, quý soeurs và mọi người phục vụ trong Chủng viện này đã giúp đỡ chúng ta nhiệt tình suốt một khóa học, và cầu chúc các đấng, các vị mùa Tết vui, may lành.*

Giảng lễ :

I. Ôm đôm, vội vã đến với Chúa, có làm Chúa sợ ?

Sau khi chọn xong các Tông đồ, Thầy trò kéo nhau ra bãi biển. Mọi ngày dân chúng theo Người đã đông, hôm nay ở Capharnaum càng đông hơn nữa, vì thị trấn sát biển này vốn là một thương trường tập trung khách thập phương từ

nhiều hướng đi về buôn bán. Chính đám này, từng nghe danh Chúa Giêsu, tuôn đến để nghe giảng; đồng thời đem theo cả những người ốm đau, tật nguyền và bị quỷ ám xin Chúa chữa.

Các Thánh sử khác chỉ nói dân chúng đến với Chúa đông. Riêng Marcô quan sát tinh tế, bảo dân chúng **ùn ùn lũ lượt** kéo đến. Nhiều bệnh nhân, kẻ tật nguyền còn **đổ xô đến** để **sờ** vào Người. Kẻ bị quỷ ám cũng **sụp dưới chân** Người. Cảnh chen lấn ấy vừa nói lên sức thu hút của Chúa Giêsu, vừa làm cho Chúa Giêsu bần khoản e ngại. Người phải xuống một chiếc thuyền nhỏ, cách ly họ, để khỏi bị sức ép của xô đẩy chen lấn. Marcô nói thế.

Hình ảnh ấy trong Tin Mừng quá gợi cảm, khiến chúng ta phải suy nghĩ tự hỏi : khi chúng ta **vội vã** sốt sắng đến với Chúa Giêsu, Chúa có sợ hãi không? Chắc chắn không phải sự nhiệt tình đạo đức của chúng ta, sự sốt mến của các Kitô hữu hướng về Người làm Chúa phải bần khoản, sợ hãi, dè chừng. Có chăng là cái **thói quen đáng sợ** này : chúng ta đến với Chúa với tất cả sự tất bật, ôm đồm, vội vã của đời thường. Tôi **vội đến** nhà thờ, vì thấy người khác ùn ùn đến. Vẫn lạnh lùng với một thói quen cố hữu. Hoặc **vội vã ra** khỏi nhà thờ, tôi đánh tuột giờ kinh nguyện, giờ lễ, chỉ vì tôi còn phải đón xe buýt, gấp đến sở làm, vội chuyện mua bán, vội thu xếp chuyển làm ăn... để thoả mãn cái "đói khát của đời sống tiện nghi, đầy đủ, hiện đại". Chúng ta chết ngộp bởi sự ôm đồm này, khi chạy theo thời gian đuổi cái mới, níu kéo hưởng thụ. Sự "vội vã xô đẩy" này khiến Chúa cũng bị ngộp, và Người không muốn cho đến gần chăng ?

Những cái vớ vẩn nào trong cuộc sống chúng ta - làm giảm hoặc thay thế cả sự sốt sắng chân thật - khiến Chúa muốn cách ly ?

II. Sao Chúa cấm ngặt không cho thiên hạ biết Người là ai ?

Thực tế, hôm ấy Chúa chữa nhiều người bệnh tật lắm, kể cả kẻ bị quỷ ám, khiến ma quỷ phải kêu lên : "*Ngài là Con Thiên Chúa*".

1. Theo nhiều nhà chú giải, cụm từ "Con Thiên Chúa" này không thích hợp lắm với Chúa Giêsu, vì *đễ gây hiểu lầm*. Trong Tin Mừng Nhất lãm, "Con Thiên Chúa" thường liên kết với tước hiệu Kitô (x. Mt 16, 16 ; Mc 14, 61ss) và chỉ về một *Đấng Mesia trần tục*, giống như các vua trần gian khác. Họ cũng là Con Thiên Chúa, Con Trời, Thiên tử. Chúa Giêsu không phải là Vua kiểu trần thế, một vị vua chỉ lo hưng thịnh cơ đồ, cho dù Satan có xưng tụng Người là "Con Thiên Chúa" với cái nghĩa công nhận Người có quyền năng phi thường khi chữa bệnh và trục quỷ. Chính từ ngữ "Con Người" của Sách Daniel vừa mạc khải nguồn gốc **thần linh** và **nhân loại**, vừa đối lập với "con Adam" cũ để tỏ rõ sứ mạng cứu thế của Người, sẽ thích hợp hơn. Có thể *giữ chưa đến lúc thuận lợi* để đám dân hiểu đúng được vai trò, sứ mạng cứu thế của Người, nên Người chưa muốn.

2. Hơn nữa, để *tránh* cho bọn thù ghét Người không bị kích thích *manh động* bởi lòng ghen tương - khi thấy những

người được khỏi bệnh và khỏi quỉ ám khen ngợi Người quá, sẽ làm hỏng cả chương trình rao giảng - mà Chúa cấm ngặt phao tin Người là ai.

Tôi thích tưởng tượng : giả sử Chúa ở vào thời đại chúng ta, hẳn Người sẽ nói : " *Wait and see! Hãy đợi đấy mà! Điều phải đến, rồi...sẽ đến thôi!*" . Để gì người ta khám phá ra đó là Đấng Cứu thế, hay sớm muộn sẽ chỉ tay vạch mặt : " *Nó là một tên lộng ngôn phạm thượng, chúng ta còn chờ chúng có gì nữa*".

THÁNH ANÊ, ĐỒNG TRINH TỬ ĐẠO

(290 - 304)

Đầu lễ :

Theo chứng từ của Giáo hội Đông phương : 12 tuổi, Anê đã mạnh dạn rao giảng Đức Kitô là Thiên Chúa. Bị đô trưởng bắt bỏ vào lều xanh, nhưng không ai dám đụng đến làm ô danh Người. Còn theo chứng từ của thánh Ambrôsiô, Anê không run sợ mà sẵn sàng chịu mọi cực hình vì tin và yêu mến Đức Kitô. Và rồi mới 13 tuổi, lứa tuổi thiên thần, Anê đã được phúc tử đạo.

*Mừng một trinh nữ, chúng ta noi gương **khiết tịnh**; mừng một vị tử đạo, chúng ta dâng lên Thiên Chúa những lễ vật **hy sinh**. Thánh Ambrôsiô đã viết những lời ấy để chỉ dẫn chúng ta biết cách mừng lễ Người.*

Giảng lễ :

Trong cuộc đời rao giảng công khai của Chúa Giêsu, có lúc thuận lợi có lúc bất lợi. Câu truyện Phúc âm hôm nay mô tả *một bất lợi* đối với Chúa Giêsu, đến từ các thân nhân.

I. Tại sao các thân nhân Người đi tìm, rồi muốn bắt Người lôi về nhà và còn bảo : "*Ông ấy mất trí rồi?*".

1. Hôm ấy, trên đường về nhà, dân chúng và các kẻ tật nguyền vẫn bám theo Chúa Giêsu đông đảo để nghe và xin chữa bệnh, đến nỗi Người và các môn đệ không có giờ ăn uống... Có phải vì vậy, mà các bà con muốn kéo Người về gấp, thương hại Người ăn uống thất thường thời giờ ngủ nghỉ không có... Nếu thế, tại sao lại bảo : "*Ông ấy mất trí rồi?*".

2. Có thể do những người bà con của Chúa không được ưu đãi, theo kiểu: "*một người làm quan cả họ được nhờ*"; trái lại còn liên hệ với một con người mà theo họ là **kỳ quặc** và **khá tự phụ**, khiến họ phải mất mặt.

Ta nhớ lại một vụ cũng Marcô kể : khi Chúa Giêsu trở nên lừng danh, mẹ và anh em bà con có việc đến gặp Người, nhưng không thể chen chân vào, vì dân chúng đông chật như nêm cối. Có kẻ nhanh miệng báo tin : "*Kìa mẹ Thầy và anh em Thầy ngoài kia muốn gặp Thầy*". Chúa Giêsu đã thản nhiên : "*Ai là mẹ Ta, ai là anh em Ta?*". Rồi đưa mắt nhìn quanh một lượt những kẻ đang chăm chú nghe, Người tuyên bố : "*Mẹ và anh em Ta đây này. Ai thi hành ý muốn Đức Chúa Trời, người ấy là anh em, chị em và mẹ Ta*". Dù Chúa không có ý khinh miệt thân mẫu hay lãnh đạm với gia đình, và **chỉ muốn đề cao** gia đình thiêng liêng gồm những kẻ được Ông cứu chuộc **hơn** là gia đình cốt nhục, thì chắc hẳn cũng đã gây "choc" (sốc) cho những bà con *không tin* vào sứ mệnh cứu thế của Người. Có thể họ cho những lời ấy của Người là *tự phụ*, lời lẽ của *kẻ điên khùng mất trí*. Hơn nữa, công việc Người

đang đeo đuổi chỉ gặp toàn chống đối, bắt bẻ từ phía các kinh sư, biệt phái, những người có thế giá đạo đức trong Do Thái giáo. Điều ấy càng thêm *tủi hổ* cho họ hàng !

3. Chúa Giêsu lại còn tự chiếm cho mình danh hiệu "**Con Người**", như buộc người ta nhìn nhận Người là một nhân vật của truyền thống, vừa là người, vừa có nguồn gốc thần linh nên *hưởng một tình thân mật duy nhất với Yahvê* ! Thuộc về gia đình của một kẻ *tự phụ, cuồng tưởng* như vậy lấy gì *hãnh diện vinh quang* được! Tốt hơn hãy làm cho người khác nghĩ rằng Chúa Giêsu là một kẻ mất trí, một kẻ mất thần kinh rồi, nếu không khuất phục Người nghe theo lẽ phải hoặc bịt miệng Người lại được.

II. Còn chúng ta, những kẻ được kể trong số họ hàng mới của Chúa Giêsu, những anh chị em của Người hôm nay thế nào ?

Hẳn chúng ta không nói Người mất trí, không muốn bắt lấy Người nhốt vào bóng tối. Nhưng nhiều khi chúng ta vẫn muốn *thu hẹp* con người của Người lại bằng cách làm *loãng đi* sứ điệp của Người.

Chẳng hạn : trước đòi hỏi gay gắt nhất của Người "*Hãy bán hết tài sản đi phân phát cho người nghèo, rồi đến theo Ta*", chúng ta đã dám bán cái gì hay còn muốn vợ thêm cái gì vào ?

Chúa bảo : "*Phúc thay những kẻ hiền lành*". Chúng ta lại cho kẻ muốn sống hiền lành là kẻ yếu đuối, nhu nhược.

"*Phúc thay những người yêu chuộng hoà bình*", chúng ta lại bảo những kẻ ấy hèn nhất, thiếu can đảm, không dám đấu tranh.

Dường như có sự muốn *hợp lý hóa* Tin Mừng hằng ngày theo cách nghĩ và cách sống có sẵn của chúng ta : phải chăng đó cũng là một cách làm mất mặt Đức Giêsu đối với những người chung quanh.

Chúa nhật VI Thường Niên B
Mc 1, 40 – 45

Đầu lễ :

*15/1 Âm lịch : vẫn còn hơi Xuân, dù là hậu Xuân, Xuân muộn. Xin **chúc tuổi** mới Quý Bê Trên, Quý chị em trong Dòng. Xin Chúa ban cho chúng ta một năm mới tràn hạnh phúc trong Chúa.*

*Tin Mừng hôm nay nói về bệnh phong cùi. Xin cho đời tu chúng ta không bị thế gian, tội lỗi làm cùi hủi, ghẻ lở. Hãy để cho tình thương của Chúa đụng đến và **lành mạnh hóa** con người chúng ta, như xưa Chúa đã muốn cứu chữa anh cùi.*

Giảng lễ :

I. Bệnh tật :

1. Tâm lý người xưa, kể cả người Do Thái, vẫn coi bệnh tật là hình phạt *bởi* tội lỗi. Là hậu quả tội lỗi hoặc của dương sự, hoặc của cha mẹ; nếu không cũng là trò ma chước quỷ bày ra làm khổ người ta.

Bệnh gì cũng đáng sợ. Nặng càng ghê tởm hơn. Cần đề phòng.

II. Bệnh phong cùi.

1. Bệnh này, nay nhờ tiến bộ khoa học, có thể điều trị. Nhưng xưa vốn *nan trị*, lại là bệnh *dễ lây, ghê tởm* nên người cùi bị gia đình *ruồng rẫy*, xã hội *ghét bỏ*. Luật pháp Do Thái trong sách Lêvi trục xuất người cùi khỏi đời sống cộng đồng xã hội. Người mắc bệnh buộc sống trong hoang địa khô cằn, hoang vu. Bị coi là ô uế ghê tởm, phải dùng tóc, râu, áo che mặt. Không tiếp xúc với ai ; không để ai đến gần. Từ xa, thấy người, phải la lên "nhớ nhớ" để họ tránh, kéo bị ô nhiễm theo luật. Kẻ bị ô nhiễm coi như chịu tuyệt thông, không được dự các nghi lễ.

2. Ai may mắn khỏi bệnh, theo luật phải đến trình diện tư tế. Được khám kiểm tra; rồi tuân lệnh tư tế truyền, họ sẽ dâng *lễ đền tội và thanh tẩy*, trước khi nhận giấy chứng phục hồi quyền hiệp thông mới trở về với *cộng đồng* và được *dự các nghi lễ tôn giáo* lại như mọi người.

3. Trong Tin Mừng, ta để ý **thái độ** của người cùi và của Chúa Giêsu. Người cùi ý thức rất rõ tình trạng *bi đát* và *bất lực* của mình nên sấp mình quì lạy van xin Chúa Giêsu chữa. Bất chấp luật cấm, bệnh nhân cứ đến gần Chúa Giêsu, dĩ nhiên với lòng tin tưởng mãnh liệt khôn tả.

Còn Chúa Giêsu, cứ đụng người cùi như không sợ lây nhiễm và Người cũng bất chấp luật sẽ mắc uế. Không chỉ xác đụng xác; mà *tình thương cứu chữa* đụng đến, bao trùm lên anh ta. Chính Chúa *muốn* chữa anh.

Chúa *dẫn người mù ra khỏi làng, rồi mới chữa lành anh ta*. Ra khỏi làng là ra khỏi tầm mắt của đám đông tò mò. Chúa còn dặn anh đừng vào làng. Chúa không chấp nhận phép lạ diễn ra *rầm rộ* và mang tính cách *ly kỳ*, như kiểu các nhà ảo thuật sau một màn diễn luôn chờ đợi những tràng pháo tay tán thưởng và thán phục. Chúa không muốn “hào quang trần thế”, nên sau nhiều lần làm phép lạ, Chúa ngăn cấm kẻ thù ơn hay ngay cả ma quỷ không được loan truyền. Tính *tuần tự* của việc chữa lành hôm nay cũng nhấn mạnh tới sự ***kín đáo*** của Ân sủng và *hiệu năng âm thầm* nơi Bí Tích. “*Hạt giống gieo cứ âm thầm ngày đêm mọc lên, mà nhà nông không biết*”. Mầu nhiệm cứu độ không loè loẹt, không phô trương đồng bóng, nhưng là lời mời gọi thăm sâu cho tâm hồn.

3. Việc chữa lành người mù còn là dấu chỉ về sự **soi sáng thiêng liêng** cho các môn đệ, cho cả chúng ta. Chúa mới trách các môn đệ có mắt mà không thấy y hệt người mù. Chúa sẽ dẫn đưa các ông tới *niềm tin* nơi Người.

Trong *đức tin*, chúng ta thường chỉ nhìn thấy phân nửa thôi. Cái nhìn của chúng ta về thế giới vĩ mô và vi mô này còn thật mù mờ và không chính xác, hướng chỉ đòi *nhìn ra Chúa tỏ tường*, nếu không nhờ *mặc khải*. Không nên chấp nhận chịu mù, mà hằng ngày phải cố gắng gặp Chúa Giêsu, Đấng *soi sáng* chúng ta để Người cầm tay dắt đi... Ra đi khỏi sự xô bồ của cuộc đời và Người đặt tay sờ vào mắt chúng ta để bóc gỡ sự tối tăm.

Thứ Năm sau Chúa Nhật VI Thường Niên

Mc 8, 27-33

Đầu lễ :

*Điều quan trọng trong đời tu của chúng ta là luôn phải xác định lại **Chúa Giêsu là Ai đối với tôi** ? Tôi ở vị trí nào so với Chúa Giêsu. Đi trước hay theo sau Người ? Xỏ mũ Thầy hay để Thầy âu yếm dắt đi.*

Kinh nghiệm “đắt đỏ” của Phêrô hôm nay lại là “giá hời” cho chúng ta trên hành trình theo Chúa. Xin cho con biết rõ Chúa và biết rõ con, nhờ hồng ân Thánh Lễ này, nơi con được gặp Lời Chúa và kết hợp với chính Chúa.

Giảng lễ :

I. Một cuộc thăm dò.

Hai năm trời dằng dẳng truyền giáo, vừa giảng Tin Mừng vừa chữa lành mọi thứ bệnh tật; giờ đây Chúa Giêsu muốn kiểm tra chút ảnh hưởng hoạt động của Người. Người hỏi môn đệ : “**Theo dư luận** bên ngoài, **Thầy là ai?**”. Các câu trả lời tới tấp : “*Gioan Tẩy giả, Êlia hay ngôn sứ nào đó*”. Nghĩa là dù khác biệt ý kiến, nhưng tựu trung thiên hạ nhất

trí với nhau liệt Chúa Giêsu vào hàng những *bậc vĩ đại trong lịch sử*, một con người gánh vác sứ vụ *thiên liêng*.

Nhưng Chúa đẩy xa hơn nữa cuộc thăm dò : đi vào nội bộ nhóm môn đệ là những kẻ kê vai sát cánh, lẫn lộn bao năm bên Người. “***Phân các con, các con nghĩ Thấy là ai ?***” Phải moi được ruột gan các môn đệ ra, mới thấy được kết quả bao năm sống chung thế nào. Chứ cứ kể ra những gì kẻ khác nghĩ thì dễ ợt ; biết đâu đấy chẳng phải là lối thoát, một cách che giấu tư tưởng và sự dấn thân của mình... May mắn vẫn là Phêrô, kẻ nhanh nhẩu nhất trong đám, lên tiếng : “*Thầy là Đức Kitô !*” OK, nhưng...

Tại sao Chúa Giêsu *lại cấm ngặt* các môn đệ không được nói với ai về Người. Theo nhiều nhà chú giải, trong Tin Mừng Nhất lãm, tước hiệu Kitô thường liên kết với cụm từ “Con Thiên Chúa” (x. Mt 16,16; Mc 14, 61ss) mà cả lũ quỉ ám cũng hay xưng hô, khi đối mặt với Chúa Giêsu quyền năng đang trừ nó (x. Mc 5,7-8; 1,24). Những từ này không thích hợp lắm với Chúa Giêsu, vì nó chỉ về một Đấng *Mêsia trần tục* giống như các *Vua trần gian khác*. Họ cũng là “Kitô” nghĩa là được xức dầu, cũng được gọi là Thiên tử, Con Trời, Con Thiên Chúa. Chúa Giêsu không phải là vua kiểu trần thế, một vị vua chỉ lo hưng thịnh cơ đồ như họ. Người tránh hiểu lầm. Từ “Con Người” của sách Daniel mà Chúa dùng sẽ thích hợp hơn, vì vừa mạc khải nguồn gốc *thần linh* và *nhân loại*, vừa đối lập với “con Adam” cũ để ***tỏ rõ sứ mạng Cứu thế của Người***. Vậy nên Chúa dẫn các môn đệ *đi xa hơn* trong *mâu nhiệm bản thân Người*. Bây giờ Người vạch rõ mình thế nào : phải chịu đau khổ, bị ruồng bỏ, bị kết án tử hình rồi phục sinh. Không phải là một Đấng *Mêsia thiên*

chiến và giải phóng về chính trị quân sự, nhưng là một *tôi tớ* đau khổ.

II. Lạy Chúa, Ngài “cường điệu”.

Đau khổ à ? Phêrô không chịu nổi. Tim ông thót lên khi thấy Chúa như xuống tinh thần và bi quan. Hào quang của những lần rao giảng và chữa bệnh được dân chúng tung hô, ca ngợi hết tình đâu ? Thế là, kéo riêng Người ra, có thể Phêrô đã can gián Chúa bằng câu : “*Thôi, Chúa ơi. Chúa quá “cường điệu”*”. Quá thương Thầy, Phêrô tưởng mình có quyền trách móc Thầy. Nhưng “ở đỉnh cao của thời điểm cứu độ quyết liệt” gần kề, Chúa không thể nhân nhượng được. Người quở mắng Phêrô nặng lời : “*Satan, rút ra đằng sau Thầy*”.

Với tư cách là môn đệ, Phêrô đi *theo* Chúa Giêsu. Lúc này ông muốn đi trước dẫn đường, mà lại dẫn ***trái*** đường ***ngược*** với kế hoạch của Thiên Chúa. Nên Chúa mắng ông là Satan, kẻ cản mũi kỳ đà, cản trở công việc cứu rỗi của Thiên Chúa.

Kết : Có thể Chúa Giêsu hôm nay vẫn hỏi mỗi chúng ta : “*Với con, Thầy là Ai ?*” Là Ai trong tư tưởng, trong lòng dạ, trong cuộc sống của con. Con ở vị trí nào đối với Thầy, theo sau để Thầy mãi dắt dìu đưa đường dẫn lối hay “cầm đèn chạy trước ô tô”, con muốn đắp ụ cản đường cứu độ Thầy đi.

BẢY THÁNH LẬP DÒNG TÔI TỐ ĐỨC MẸ

Đầu lễ :

*Bảy Thánh lập Dòng Tôi Tố Đức Mẹ là bảy thương gia thế kỷ XIII đã bán hết của cải phân phát cho người nghèo, rồi sống nghèo, chiêm niệm sự **thương khổ** Chúa và nỗi **đau khổ** của Mẹ thánh Người, để rao giảng Chúa Giêsu tử nạn thập giá và sự thống khổ của Đức Mẹ.*

*Điều này trùng hợp với Tin Mừng hôm nay Chúa nói về việc làm môn đệ Chúa, hãy chọn con đường đau khổ **hy sinh từ bỏ** mình, vác thập giá mình. Xin cho chúng ta hiểu được phần nào giá trị của đau khổ và con đường thập giá sẽ mở lối vinh quang thế nào ?*

Giảng lễ :

I. Đức Giêsu vẫn quyết liệt và nghiêm túc.

Cái vụ việc mới xảy ra đối với Phêrô, trong Tin Mừng hôm qua - khi ông muốn can ngăn Chúa đi chịu chết - thực ra cũng dễ hiểu và ta dễ thông cảm với Phêrô thôi. Giả như Chúa tuyên bố mạnh mẽ Người là *Đấng Mêsia chiến thắng* và con đường Cứu độ không hề đổ máu, có lẽ các môn đệ sẽ

hả hê, vui chừng nào và tha hồ nâng ly cạn chén chúc mừng Thầy. Nhưng khổ nỗi, Người lại quả quyết mình là **Đấng Mêsia đau khổ**, khiến các môn đệ chưng hửng. Còn Phêrô, ông quyết không bỏ Thầy, ông kỳ vọng nơi Thầy bao nhiêu thì giờ ông hụt hẫng thất vọng bấy nhiêu. Ông như rơi tòm xuống vực thẳm. Thầy đau khổ và bị giết thì sao ông có thể yên thân, không liên lụy và không bị ảnh hưởng được. Rõ ràng trong vùng lốc xoáy của sự dữ, ông đã chối Chúa vì hèn nhát mềm yếu, vì không chịu nổi sức ép.

Giữa chiến thắng và đau khổ, hai điều không hề như nhau. Phêrô thích nghiêng hẳn về giải pháp chiến thắng; đang khi Chúa vẫn chọn con đường đau khổ tử nạn và ý thức rõ sự lựa chọn ấy. Nên Người vẫn *quyết liệt* nói với mọi người, mà như thể nói riêng với Phêrô nữa : “*Ai muốn theo Ta, thì hãy bỏ mình, vác thập giá mình*”.

Kitô giáo vẫn mang tính *ngghiêm túc* như thế, giữa một bên là thế gian và một bên là các giá trị thuộc Nước Trời.

II. Đảo lộn các giá trị.

Theo Chúa đâu có sướng : vác thập giá, từ bỏ mình. Bỏ các ước vọng và tham vọng, bỏ cả cái tôi và sự an nhàn hưởng thụ. Cuộc mạo hiểm ấy có phải là tự huỷ diệt không ? Bởi trên thập giá, vẫn còn thách đố : “*Ông có ngon, hãy cứu mình đi và cứu cả chúng tôi nữa*”. Nghịch lý như thế, mà người môn đệ *trung tín* vẫn phải chĩa mọi quân chủ bài về phía Chúa Kitô : vẫn chọn con đường *hy sinh, hãm mình, gian*

khổ theo chân Người, vì *Người* và vì *Tin Mừng*. Lấy hy sinh đau khổ ấy làm giá mua lấy sự sống Thiên Chúa và vinh quang Người hứa ban.

Bằng đồng tiền, có tở phú đi nữa, đã dễ hồ mua được thế gian, chứ hồng chi mua được Nước Trời, mua được sự sống đời đời. Có phải Chúa muốn khẳng định vậy không ?

Vác thập giá là hy sinh. Từ bỏ mình là không sống cho mình nữa, không sống cho thế gian nữa, mà *hết lòng hướng về và sống cho Thiên Chúa*. Đương nhiên kẻ thắng cuộc sẽ chiếm được Thiên Chúa và sự sống của Người. Đại thành khôn. Thua thành thắng là vậy. Thế nên ta mới hiểu được tại sao “qua đau khổ đạt vinh quang”, “qua tử nạn đến phục sinh vinh hiển”.

Làm chứng cho *nếp sống “thập giá”* ấy, người môn đệ Chúa có *xấu hổ* không ? Có cảm thấy mình *chướng, kỳ cục, xa lạ* với thế gian không ? Chúa bảo thẳng : “*Ai xấu hổ vì Tôi và vì những lời Tôi dạy, thì Tôi sẽ xấu hổ từ khước kẻ ấy, khi Tôi đến trong vinh quang Cha Tôi*”.

Chúng ta chọn con đường nào : Thập giá hay vinh quang ? Đau khổ hay vui sướng ?

Chỉ **đức tin** nơi Chúa mới soi sáng cho thấy trước hệ lụy của việc lựa chọn này.

CHÚA NHẬT VI PHỤC SINH B
Cv 10, 25-26.34-35.44-48 ; 1Ga 4, 7-10 ; Ga 15, 9-17

Đầu lễ :

*Phụng vụ hôm nay phong phú, thấm đẫm thứ ngôn ngữ nói về **Tình Yêu**. Không phải là tình yêu mong manh, phù du của con người ; nhưng là tình yêu nhiệm mầu nơi Thiên Chúa mà Đức Giêsu mời gọi chúng ta khám phá qua mối tương quan thẩm thiết giữa Chúa Cha và Người. Người đã muốn thổi thứ tình yêu ấy vào lòng Hội Thánh mà Người thiết lập ở trần gian, để một khi đón nhận tình yêu ấy làm **quy luật sống**, Hội Thánh có thể lớn lên, tồn tại và không ngừng phát huy tính chất Công giáo của mình (Hội Thánh là của mọi người, mọi dân, ở mọi nơi) và bản chất **bác ái** của mình (Hội Thánh sống nhờ lòng mến Chúa, yêu người).*

Nhờ giòng nước thanh luyện tái sinh này, xin Chúa “rửa trôi” đi những trở lực khiến tình yêu Chúa không thể sinh hoa kết trái trong lòng ta và trong lòng Hội Thánh.

Giảng lễ :

I. Hội Thánh là Công giáo, nhờ tình yêu rộng mở đón nhận mọi người, mọi dân vào lòng Hội Thánh.

1. Đạo mới do Đức Kitô sáng lập và chọn Phêrô, một gã chài lưới Do thái làm thủ lãnh, lúc đầu vẫn bị đạo cũ đàn áp và chưa thoát ra khỏi nếp sống Do thái giáo. Dầu sao,

điều Phêrô và cấp lãnh đạo *hãnh diện* là tiếp nối sự nghiệp của Israel cũ. Tin Mừng cứu độ họ lãnh nhận và rao giảng khắp nơi, theo họ nghĩ, vẫn dành cho con cái nhà Israel thôi. Họ không hề có ý tiếp xúc với dân ngoại ; còn sợ việc đó làm họ ra ô uế, theo quan niệm “sạch và dơ” của Do thái giáo.

Chúa không muốn vậy, nên cho Phêrô thấy một thị kiến và bảo phải nuốt cả những vật mà Phêrô cho là dơ : nghĩa là Hội Thánh của Chúa *phải đón nhận cả dân ngoại*.

Phía Cornêliô là quan của đế quốc Rôma sang cai trị Israel, thành kiến cũng nhiều và nặng nề. Sao ông lại có ý tưởng sai người đi mời một anh ngư phủ Do thái đến dạy khôn cho mình được ? Vậy mà Chúa sai một Thần sứ đến bảo Cornêliô phải cử người đi mời Phêrô đến, để cả nhà được cứu độ.

Dù thuộc bất cứ chủng tộc nào, văn hoá nào, nguồn gốc nào hễ biết “*kính sợ Chúa và làm lành, đều được Thiên Chúa chiếu cố*” (c.36). Thiên Chúa không *thiên tư* tây vị ai. Mọi người có lòng đạo đức, có thiện ý *đều được Chúa thương*. Ôn cứu độ đi qua người Do thái, nhưng đến với hết mọi người. **Ôn cứu độ là phổ quát**; Giáo Hội là Công giáo... Bức tường ngăn cách Do thái và dân ngoại, theo sách Tông đồ Cộng vụ, hôm nay bị Phêrô chọc thủng và đi qua để đưa ơn Cứu độ sang dân ngoại. Sau này Phaolô, các Tông đồ khác đã mở lối rộng dần ra, để Hội Thánh thông ra toàn thế giới.

Như vậy, Thiên Chúa *yêu thương ôm ấp mọi dân tộc* và *đưa họ vào tình yêu Cứu độ*. Phêrô bảo : “*Ai có thể ngăn*

cản những người ngoại chịu thanh tẩy, họ là những kẻ đã chịu lấy Thánh Thần một thể như chúng ta”. Vậy tín hữu chúng ta có lý do gì để sống đạo co cụm, kỳ thị, phân biệt bè phái, tẩy chay ai nữa. Không ai độc quyền hưởng ơn Cứu độ!

II. Thế nên, Hội Thánh phải sống và chỉ sống được với lòng mến Chúa, yêu người.

1. Yêu người và mến Chúa là một. Nhưng yêu nhau phát xuất từ lòng mến của Chúa. Thiên Chúa là Tình yêu. Tình yêu **bất nguồn** từ Thiên Chúa; nên ai yêu thương thì sinh ra từ Thiên Chúa. Khi yêu nhau, ta biết được Thiên Chúa, vì ta hiểu tình yêu từ đâu mà ra. Yêu thương là dấu hiệu rõ ràng nhất xác nhận ta thuộc về Thiên Chúa và là môn đệ của Đức Kitô. *“Người ta cứ dấu này mà nhận biết chúng con... Vậy các con hãy yêu mến nhau như Thầy đã yêu các con”*.

2. Làm sao ta có thể yêu nhau **như Chúa** yêu ta, nếu tình yêu không *xuất phát* từ Chúa và tràn sang ta trước. Đức Giêsu yêu ta trước và nêu gương để ta bắt chước. Tình yêu của Người khai đường, mở lối... lan sang chúng ta, để nhờ sự “lây lan” này mà ta có thể bắt chước tình yêu của Người. Thật ra là bắt chước Chúa Cha, vì Cha yêu Con trước, rồi Con lại yêu chúng ta. *“Như Cha yêu Thầy, Thầy yêu các con”*. Tình yêu nơi Con phản ảnh tình yêu vốn có nơi Cha.

Thiên Chúa yêu ta trước, khi ta còn là tội nhân, là kẻ phản bội Ngài. Vì yêu ta, mà *dựng nên ta*. Tình yêu khởi sự

từ Cha, vì chính Cha là Tình yêu. Tình yêu ấy lo lắng, quan phòng mọi sự cho đời ta ; nhất là lo liệu để cứu chuộc ta, qua người Con được ban tặng làm Lễ vật hy sinh đền và chuộc tội.

Tình yêu **đi trước** ấy là tình yêu sáng tạo, quan phòng, cứu chuộc. Nó thật *bác ái*, vì nó yêu, khi ta chưa có gì đáng yêu. Chính nó *tha thứ*, thanh luyện làm ta nên đáng yêu. Nó là *ân huệ nhưng không* được ban không do mặc cả, kì kèo, trao đổi... (Ngày nay, người ta làm gì cũng từ hợp đồng. Đồi bên có qua có lại, cùng hưởng lợi).

Tình yêu Thiên Chúa được biểu lộ, diễn tả với chiều kích như thế. Rất mầu nhiệm, nhưng không phải là thứ mầu nhiệm bực kín, nhưng cho đi hào phóng lạ thường !

Chúa **không yêu ta với lòng thương hại**. Không ! Vì Chúa đâu muốn gọi ta là tội tử, nhưng là bạn hữu, là anh em, là con cái yêu dấu. Kẻ làm tôi được thưởng, hưởng ơn của chủ, nhưng không đi vào *tâm sự* của chủ và *biết việc* chủ làm. Nó đứng ngoài, chứ không đi vào tim vào lòng của chủ. Còn tình yêu của Chúa là *dám thí mạng vì bạn hữu*, để cho tình bạn ấy lên ngôi.

3. Thánh Gioan kết luận : Kẻ hưởng tình yêu ấy, xin hãy **ở lại** trong tình yêu. Ở lại là gắn bó, là trung tín. Một phút nào Thiên Chúa không yêu ta nữa, ta chẳng còn. Thiên Chúa luôn là Đấng trung tín.

Ở lại là làm cho tình yêu của mình - như cành nho liên kết với thân nho - *hoà tan, đồng hoá* với Tình yêu của Chúa. Hai mà một : để niềm vui của Thầy và niềm vui của anh em nên trọn vẹn. Mà trọn vẹn cũng có nghĩa là Thầy

nghĩ gì, anh em nghĩ nấy; Thầy muốn gì anh em ước nấy ;
Thầy khuyên bảo gì anh em giữ lấy, để dạ mà sống. Thế là
“ở lại” trong Tình thương của Thầy.

Chỉ trong điều kiện ấy, tình yêu chúng ta mới nảy nở,
sinh hoa kết trái thành BÁC ÁI.

4. Tiếc thay, *tình yêu con người dành cho nhau* không
giống như vậy : chúng ta dễ găm ghè nhau, cấu xé nhau, loại
trừ nhau đủ kiểu đủ cách, âm thầm và công khai ; thậm chí
bề ngoài “thơn thớt nói cười, bên trong là cả một bồ dao
găm...”

Thôi, nói chi nhiều để *ai cũng thấy tủi !*

Kết : 1. Maximilianô Kolbê trở nên một Đại thánh,
vì biết yêu đồng loại như Chúa yêu. Ông nên *giống Đức Kitô*
khi dám *chết đi để cứu kẻ khác*, cứu Gajouwniczek kẻ đã có
gia đình, khi cùng ở trại giam Varsovie (Balan) của Đức quốc
xã. Ông là tình yêu của Đức Kitô đối với nhân loại.

2. Mẹ **Têrêsa Calcutta** là một Đại thánh của thời đại
chúng ta, vì Mẹ yêu đồng loại bị bỏ rơi, chết tức tử trong
đói khổ, bệnh tật khắp chốn. Mẹ là “hiện thân của Đáng Cứu
độ”, khi Mẹ ôm vào lòng những kẻ hấp hối, không có tình
yêu của đồng loại.

Thứ Hai sau Chúa Nhật VI Phục Sinh

Ga 15, 26 – 16, 4a

Đầu lễ :

*Tin Mừng Gioan có một văn phong riêng biệt, **độc đáo**, khác hẳn với cách hành văn của các tác giả Nhất lãm. Đặc biệt, điều chúng ta ít nghe nói tới, là toàn bộ Phúc âm Gioan được xây dựng như một vở kịch mà cao trào là một phiên tòa. Ngay phiên tòa **sơ thẩm**, Đức Giêsu đã bị kết án tử hình. Đã hơn 2000 năm, phiên tòa ấy vẫn chưa khép lại... Dường như “ở cõi đời này và cho đến hôm nay”, phiên tòa **phúc thẩm** vẫn mở ra, còn tiếp tục đó, vì bất công cho Đức Giêsu bị cáo chưa được giải quyết tận căn. Phải chăng còn chờ một phiên tòa **chung thẩm** ở ngày tận thế, để công lý được sáng tỏ, trắng đen phân minh ? Nhưng lúc ấy vị thế ở tòa đảo ngược : bị cáo Giêsu sẽ ngồi vào ghế Chánh thẩm thì phải ?!*

Giảng lễ :

Trách nhiệm bào chữa, biện hộ cho Đức Giêsu bị cáo còn đó...

Chúng ta đọc lại Phúc âm Gioan mà xem, những từ vựng liên quan đến *tòa án* đầy dẫy : người chứng, quan tòa, luật sư hay người bào chữa, buộc tội, thuyết phục vv... Rồi

những *cặp từ mâu thuẫn*, nói lên kịch tính của một phiên tòa, rất mạnh mẽ : ánh sáng và bóng tối. công lý và bất công, sống và chết, tha bổng và kết án. Cuối cùng thì chân lý và đối trá vẫn còn đó, chưa được sáng tỏ hoặc giải quyết.

Phiên tòa phúc thẩm – nếu chúng ta được phép tưởng tượng mà diễn tả như thế, dựa theo trình bày của Gioan – vẫn tiếp diễn “ở cõi đời này và cho đến hôm nay”. Chúng ta hầu tòa và điểm mặt các thành phần :

1. **Bị cáo Giêsu** đã bị kết án tử từ lâu rồi. Xử “vắng mặt”. Nhưng những gì đã xảy ra ở phiên tòa sơ thẩm cách nay 2000 năm và những lời hỏi cung – đối đáp của quan tòa và bị cáo đủ cho ta hiểu lý do phiên tòa được triệu tập, những tố cáo thiếu chứng cứ, những mua chuộc đấm đông dự cuộc xét xử, sự phũ tay né tránh của quan tòa Rôma là Philatô tiếp theo sau âm mưu của Thượng tế Caipha vv... (x. Ga 19, 6 ; 18, 14). Thực ra, ngay còn sinh thời, khi phải đối mặt với sự cứng lòng tin của người Do thái, Đức Giêsu đã *không muốn tự biện hộ* điều gì cho mình. “*Nếu tôi tự làm chứng về mình, thì cho lời chứng của tôi không thật. Có Đấng khác làm chứng về Tôi!*” (Ga 5, 31-32). “*Dù các ông không tin tôi, thì ít ra hãy tin (nhờ xem xét) các việc tôi làm...*” (Ga 10, 38).

2. Lật lại hồ sơ **phía công tố** : trước tiên những người Do thái - theo Gioan - đã từ khước lời chân lý là ánh sáng và đã tố cáo Chúa Giêsu bất công. Dẫn đến việc tuyên án sai lầm. Ngay lời tựa mở đầu Tin Mừng, Gioan viết : “*Ngôi Lời là ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người... Người đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón*

nhận” (Ga 1, 9.11). Chính việc ngay từ đầu muốn từ khước Đức Giêsu, nên tất nhiên khi cơ hội đến là loại trừ Người.

Đứng cùng phía tố cáo *hôm nay* là thế gian tội lỗi, lúc nào cũng muốn tiếp tục kết án Đức Giêsu và nhất là sự có mặt *hiệp đồng* của những *thế lực thù nghịch* Đức Giêsu và Giáo Hội không thiếu (chẳng hạn thời sự nhất là luận điệu sai lầm, thâm độc của cuốn tiểu thuyết The Da Vinci Code của Dan Brown). Chắc chúng ta đã nghe và biết.

Và thế là, trách nhiệm bào chữa, biện hộ cho Đức Giêsu còn đó.

3. Phía **luật sư bào chữa**, Gioan nói có 2 loại :

a) Đấng bào chữa được Chúa Giêsu sai đến từ nơi Chúa Cha. Ngài được gọi là **Thần Khí Sự Thật**, vì phát xuất từ nơi Chúa Cha là cội nguồn sự thật. Ngài đứng ra **làm chứng** cho Chúa Giêsu. Công việc của Ngài sẽ là *xét xử* và *lên án* cái thế gian đã buộc tội và xét xử Chúa Giêsu. Để bào chữa cho Đức Giêsu, Ngài sẽ làm thế gian bẽ mặt khi *chỉ cho thấy rồi ra ai có lý* : Đức Giêsu, Đấng là Đường đưa dẫn đến Sự Thật và Sự Sống (Ga 14, 6) lại lãnh án bất công. Đang khi “*Thiên Chúa không sai Con đến trong thế gian để xử án thế gian, nhưng để nhờ Người mà thế gian được cứu*” (Ga 3, 17). Thật ra kẻ không tin thì đã *bị án xử* rồi, bởi không tin vào danh Con Một Thiên Chúa (Ga 3, 18) và “*vì không tin vào Ta, các ngươi sẽ chết trong tội lỗi các ngươi*”. Quả thực, thế gian này đã bị kết án cùng với đầu mục Ác thần của nó (Ga 16, 8.11).

b) Vẫn theo Gioan, Thần Khí Sự Thật, tức Đấng Bào Chữa, lại *được sai đến với các con*, tức với **các Tông đồ** ngày

xưa và hôm nay với những người tin (tín hữu, Kitô hữu). Để rồi, không những Thần Khí làm chứng, bào chữa về Thầy, nhưng “*cả các con nữa, các con cũng làm chứng, vì các con ở với Thầy ngay từ đầu*” (Ga 15, 27).

Lời này đưa chúng ta đến một nhận định nghiêm trọng : **kitô hữu** có trách nhiệm **làm chứng**, bào chữa cho Chúa Kitô trước thế gian, vì Kitô hữu là hình ảnh Chúa Kitô được phóng chiếu vào thế gian. Kitô hữu làm cho Chúa Kitô *hiện diện* trên thế gian. Chúa Kitô ở ngay trong *chúng nhân* để cất vấn thế gian thù nghịch, như xưa Người đã hạch hỏi Saolô : “*Vì sao anh bắt bớ tôi ?*” Chúa Giêsu vẫn hoạt động trên trần gian này cùng với những người loan báo Lời Người (x. Mc 16, 19-20). Bởi thế, lời Chân lý phải được tỏ hiện, nghĩa là công lý của Chúa Kitô phải được sáng tỏ.

Đó là cách mà Phúc âm Gioan giúp chúng ta tái hiện phiên tòa ngày xưa thành một phiên tòa hôm nay, và kéo dài mãi cho tới phiên tòa chung thẩm ngày thế tận.

Kết : Có điều số phận các Tông đồ xưa, những kẻ làm chứng ban đầu, không hơn Thầy : cũng bị *khai trừ* và *bị giết*, vì người Do thái “*không biết Chúa Cha, cũng chẳng biết Thầy*”. Họ tưởng làm thế là phụng thờ Thiên Chúa.

Chứng nhân Kitô hữu hôm nay cũng được *báo trước* những lời ấy, để phòng vấp ngã và khi nhớ lại, đủ can đảm sống vững niềm tin và làm chứng không mệt mỏi : vì có Đấng bảo trợ bên mình. “*Thần Khí Sự Thật sẽ dạy các con nói*” và Ta (Đức Giêsu) “*Ta ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế*”.

Thứ Ba sau Chúa Nhật VI Phục Sinh

Ga 16, 5-11

Đầu lễ :

***Hội Thánh** là chủ đề chính yếu của mùa Phục sinh. Tất nhiên là Hội Thánh do Chúa Giêsu lập ở trần gian, mà khi về trời, Người không muốn bỏ Hội Thánh ấy mồ côi. Người hứa : “Ta ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế”. Hơn nữa, Người còn sai **Thần Chân Lý đến** ở với, để một mặt giúp chúng ta **làm chứng** cho Chúa Giêsu; mặt khác sẽ **bất lỗi** thế gian và **lên án** đầu mục của nó. Chúng ta có ý thức sự có mặt của Thánh Thần trong ta, hay muốn từ khước Ngài ? Hằng ngày trong Thánh lễ, chúng ta có cầu khẩn Ngài thực thi vai trò quan trọng của Ngài ? Nếu lãng quên, xin gửi tới Ngài một lời hối lỗi thăm sâu trong giây phút này.*

Giảng lễ :

Vai trò của Thánh Thần trong đời sống của Hội Thánh.

Không thể nói hết. Chỉ xin đề cập một chút về vai trò ấy trong Phụng vụ và nơi đời sống sinh hoạt thực tiễn của Hội Thánh.

1. Trong Phụng vụ :

Trong Kinh nguyện Tạ ơn của Thánh lễ mỗi ngày, chúng ta nài van Chúa Thánh Thần **2 lần** : lần thứ nhất **trước** Truyền phép để xin *Chúa Thánh Thần thánh hoá* của lễ trên bàn thờ, hầu biến thành Mình và Máu Chúa. Đó là Chúa Thánh Thần với vai trò **tác thành**. Lần thứ hai **sau** Truyền phép, Chúa Thánh Thần với nhiệm vụ **hợp nhất** mọi chi thể nên một, thành thân thể mầu nhiệm mà Chúa Kitô phục sinh đang hiện diện là Đầu. Như vậy, Chúa Thánh Thần làm cho Chúa Giêsu hiện diện, thì cũng làm cho Hội Thánh hiện diện quanh Người và sống nhờ Ân sủng Người. Thánh Thần của ngày lễ Giáng sinh khởi đầu và Thánh Thần của ngày lễ Hiện xuống viên mãn. Thánh Thần “làm nên” Chúa Giêsu cũng là Thánh Thần sau đó “làm nên” Hội Thánh.

2. Trong đời sống thực tiễn của Giáo Hội :

Được Chúa Giêsu sai đến, công việc của Thánh Thần là *chất vấn* thế gian. Chất vấn nhiều nghĩa : trước tiên là làm “enquête”, tra hỏi cật vấn lỗi lầm. Tiếp theo minh chứng, vạch ra sự sai lầm, dối trá. Cuối cùng là *buộc tội*, nghĩa là đặt ai vào vị thế *không thể* nào đối đáp, hoặc không biết đối đáp thế nào, khiến hết đường minh oan chạy tội.

Thánh Thần sẽ bắt lỗi thế gian, cùng lúc lên án Satan, đầu-mục-ác-thần cám dỗ...

Nhưng Thánh Thần chất vấn về tội lỗi, về sự công chính và về việc xét xử, nghĩa là gì ?

Về *tội lỗi* : Tội không chỉ vì vi phạm luật, mà ở đây là vấn đề nhất quyết từ chối không chịu tin, không chịu đón

nhận chứng từ của Chúa Kitô. Tóm lại, là từ khước gắn bó với Người. “*Nếu các ông không tin tôi, các ông sẽ chết trong tội các ông*”. Không tin, tức không đón nhận Chúa Kitô, đồng nghĩa với không có ơn tha thứ làm sao khỏi tội. Nên không tin, thì tội còn nguyên. Thánh Phaolô phát biểu cách khác : “*Nếu Chúa Kitô không sống lại, anh em vẫn còn ở trong tội lỗi*”. Không tin Chúa phục sinh, sao anh em có thể sống lại với Người, tức thoát ra khỏi vòng tội lỗi là sự chết. Ngài nói thêm : “*Dựa vào lề luật không ích gì cả, chỉ có đức tin mới cứu vớt*”.

Về sự ***công chính*** : Ở đây, đừng lẫn với sự công bằng. Công chính không phải là vấn đề công bằng, mà là *thánh thiện*. Sống công bằng chưa đủ lực để tiến gần Thiên Chúa là nguồn sự thánh thiện đích thực. Chúa Giêsu là Người *Công chính*; Người chia sẻ sự thánh thiện của Cha Người và quy hướng về Cha, nhất là qua việc muốn thi hành trọn vẹn ý Cha. Sự thánh thiện như Cha trên trời, làm ta nên giống như Cha, xứng đáng ở với Cha. Muốn chia sẻ sự sống nơi Thiên Chúa, thế gian cần phải *nên thánh*.

Cuối cùng, về việc ***xét xử*** : Xét xử ở đây *đã được thực hiện* rồi, không còn chờ trong tương lai, vì đầu mục thế gian đã bị lên án. Việc xét xử được tiến hành *trong hiện tại*, tương ứng với sự từ chối của mỗi người. Khước từ Chúa Giêsu là tự chuốc lấy án tử cho mình, là tự định vị cho mình – qua việc làm, qua hành động – đứng về phía bóng tối (thay vì phía ánh sáng Cứu độ).

Việc xét xử là một sự kiện *kéo dài suốt đời* từng giây từng phút, bao lâu còn từ khước hay tái diễn sự từ khước Đức

Giêsu ; chứ xét xử không phải là một lời tuyên án xảy ra một lần trong tương lai.

Thánh Thần là Sự thật, đứng ra *bầu chữa cho Chúa Giêsu* và soi dẫn cho chúng ta *biết cách làm chứng nhân*. Ngài thật là vị trọng sư mà chúng ta phải cầu xin, cậy nhờ.

Thứ Tư sau Chúa Nhật VI Phục Sinh

Ga 16, 12-15

Đầu lễ :

*Nếu có ai đó trong chúng ta buột miệng than rằng : “Thật là **khó khăn để hiểu được mạc khải** của Thiên Chúa, nhất là muốn hiểu đúng và thấu suốt, vì có quá nhiều tín điều kèm theo các mâu nhiệm”, xin họ hãy an tâm. Chúa Giêsu, qua tiếp xúc với các Tông đồ, thấu hiểu điều đó. Người rào đón trước : “Quả thật, Thầy còn nhiều điều phải nói với các con, nhưng... các con không có sức chịu nổi đâu”. Mà phàm nhân u mê làm sao đòi hiểu thấu được Thiên Chúa ? Dầu sao, Chúa Giêsu thông cảm và để giải tỏa khó khăn, Người hứa ban cho chúng ta **Thần Chân Lý**, Đấng **giúp hiểu** và đưa dẫn ta vào Chân lý trọn vẹn.*

Đừng ngờ vực chút nào về khả năng này của Chúa Thánh Thần, nếu không sẽ phạm tội bất tín nhiệm vào Ngài.

Giảng lễ :

Chúa Giêsu hứa rằng Thánh Thần sẽ dẫn đưa chúng ta vào Chân Lý trọn vẹn. Thế nào là nắm bắt được *Chân lý trọn vẹn* ?

1. Trọn vẹn phải chăng là biết rõ mọi bí ẩn của vũ trụ, từ những cái vi mô đến vĩ mô ? Phải chăng là đạt tới những kiến thức bác học, bách khoa ? Không phải như thế.

Chân lý trọn vẹn ấy là một AI đó, một ĐÁNG.

2. Khi hoạt động nơi chúng ta, Chúa Thánh Thần không “bị” ra những gì mới. Ngài chỉ nhắc lại, loan báo cho chúng ta nhớ những gì chính Chúa Giêsu đã nói. Chân lý mạc khải là Chúa Giêsu : Đấng là đường đưa đến sự thật và sự sống. Người chính là Đấng đã *mặc khải về Thiên Chúa* và *làm chứng có một Đấng là Cha mọi loài* : một Thiên Chúa yêu thương Cứu độ.

Ôm ấp chân lý Kitô giáo là tin vào Thiên Chúa ấy là **Tạo Hoá**, là Đấng **Quan phòng** đã dựng nên ta và muôn loài. Luôn lo cho cuộc sống ta hạnh phúc. Nghĩa là tiền định để ta được *hưởng sự sống vĩnh cửu*, vượt qua cái chết, là *sự sống của chính Thiên Chúa*. Nên Thiên Chúa tình yêu khi ban phát tình yêu cứu độ là ban phát chính mình, sự sống của mình. Là ban phát Giêsu, Con mình, Đấng tuyên bố : “*Cha với Ta là một*”.

Đức Giêsu đã lấy cuộc đời mình ra làm điển hình cho những ai dám tin, dám đánh cược lòng tin vào Người : Khi dâng hiến mạng mình cho người khác, Người làm chứng rằng một cuộc sống bị huỷ hoại có thể trở thành một cuộc sống vĩnh cửu. Nhờ năng lực của Đấng là Sự sống. “*Chính Thiên Chúa đã cho Đức Giêsu từ cõi chết sống lại... để ai tin vào Người, dù có chết, cũng sẽ sống*”.

Trong Kitô giáo, ta tin vào một Đấng và Đấng ấy nói thật. Lời của Đấng ấy mạnh mẽ, uy quyền. Ta không tin vào

những nguyên tắc, những mâu nhiệm, những chân lý ; nhưng tin vào *một Đấng mặc khải* bảo rằng có một Thiên Chúa là Cha chúng ta, luôn xử “đẹp” với chúng ta bằng một trái tim nhân từ bao la.

3. Có khi chúng ta quá coi trọng những công thức đức tin, đến độ tin rằng mình *có đức tin* khi chấp nhận hết mọi công thức, mọi tín điều. Ngay cả những nhà thần học tài ba – xin lỗi các nhà thần học ấy – có tài tình diễn tả về một Thiên Chúa cao sang tuyệt vời nào đi nữa, cũng chẳng làm cho chúng ta đụng chạm đến được vị Thiên Chúa ấy, vị Thiên Chúa mà họ mô tả xây đắp bằng cả núi từ ngữ chuyên môn của họ.

4. Chân lý Kitô giáo là **tin vào một Đấng nhập thể, bằng xương bằng thịt** cơ : **Đức Giêsu**. Người là Thiên Chúa thật và là người thật.

Chỉ trong Thánh lễ, chúng ta mới đạt đến đức tin ấy, mới *chạm đến* Đấng bằng xương bằng thịt, là *Mình là Máu* ấy. Khi chúng ta hăm hở tiến lên đón rước Người vào lòng mình, phải chăng chúng ta đã được Thánh Thần dẫn đưa cách điệu kỳ vào Lời Chân lý của Đấng ấy, trước khi bị “mê hoặc” bởi chính Đấng ấy ?!

Thứ Năm sau Chúa Nhật VI Phục Sinh

Ga 16, 16-20

Đầu lễ :

*Chúa Giêsu nói : “Ít nữa, các con **không thấy** Thầy. Rồi ít nữa **lại thấy** Thầy”. Các Tông đồ không hiểu ít lâu nữa nghĩa là gì. Sao lạ vậy, lúc ẩn lúc hiện như thời gian sau Phục sinh? Hay như trò chơi ú tim của trẻ con : Chúa Giêsu trốn đâu đó chốc lát, rồi lại xuất hiện để tạo ngạc nhiên? Chúa chết : các Tông đồ buồn. Chúa sống lại và hiện ra : vui. Rồi Chúa lại báo ra đi : nào lòng. Báo thêm : sẽ có bách hại ngày mai, càng chán nản. Đến khi Thánh Thần được sai đến, các Tông đồ bỗng như đang “buồn ngủ vớ được chiếu manh”. Cuối cùng, Chúa lại hứa sẽ ở lại, để sầu thành vui.*

Sao cuộc đời quay như chong chóng, như cơn gió lốc, như giòng nước xoáy ? Sao ra đi, lại quay trở lại ? Lạ Chúa, xin dạy chúng con hiểu giòng đời nổi trôi này của Chúa.

Giảng lễ :

Chúa Giêsu ra đi, rồi ít lâu trở lại : một chuyến đi ngắn ngày hay một sự ra đi không trọn vẹn ? Ra đi, hình như buộc phải ra đi, vì không thể không ra đi ? Mà sao lại quay lại trần gian, nơi mà những đau thương của buổi chiều trên

đời Calvê chưa phai mờ trong tâm khảm ? Tiếc nuối gì chẳng ?
Hay cõi trần hơn cõi tiên ?

Nhiều câu hỏi lớn vờn trong đầu, quay quắt trong lòng các môn đệ. Đường như lời Thầy nói có cái gì đó không ổn, đây mâu thuẫn.

1. Dù sao, giây phút Thầy trò *phân ly* cũng làm các môn đệ *buồn thối ruột*. Cuộc chia ly nào không xé lòng ? Bao năm từng sống chung trước đây... Bỗng Chúa lại báo trước sẽ có những *bách hại* mai ngày đối với các Tông đồ, khiến các ông càng thêm *chán nản*. Chúa thương hại, an ủi, hứa sẽ sai Thánh Thần đến. Thánh Thần đến, vừa *kết án* người Do thái không tin sứ mệnh cứu thế của Chúa Giêsu, vừa làm chứng sự thánh thiện của Người và *đưa tin* Ác thần quyền lực đã bị kết án rồi. Hơn nữa Thánh Thần còn *soi sáng hướng dẫn* các ông hiểu Mầu nhiệm, Chân lý cách trọn vẹn hơn. Rồi khi cầu nguyện, các ông muốn gì Chúa Cha sẽ nhận lời.

Những lời tâm huyết an ủi của Chúa cứ trào dâng theo những rung động của trái tim, theo ánh mắt nhân từ dõi theo từng môn đệ. Đường như chính những giây phút này Chúa vẫn còn cần diễn đạt một mặt khác rất phong phú :

2. Cuộc đời Người là một chuỗi biến cố xoay vòng : đến trong Mầu nhiệm Nhập thể để sống với, ở với ; rồi Mầu nhiệm Tử nạn, Phục sinh khiến phải ra đi, trở về cùng Cha. Và sau đó, lại quay về, xuất hiện.

Đấy là ***chu kỳ của tình yêu, của sự sống*** nơi Chúa Kitô, Đấng Cứu thế. Tình yêu và ơn Cứu độ là để ban phát,

cho đi. Cho đi để có thể thu hoạch, thu về với kết quả dồi dào hơn. Tình yêu và Ôn phúc cho đi, được nhân lên mãi, chứ không tàn lụi.

Đến trần gian là để biến ơn Cứu độ thành hiện thực, để tình yêu đơm hoa kết trái. Rồi lại ra đi về cùng Cha, để *kín mức* sự sống, để *đón nhận* Ý Cha, để *hiệp thông* vào kế hoạch của Cha. Đây là chu kỳ quay vòng của sự sống, của tình yêu, như nhựa từ gốc nho sang thân nho, ra cành nho và lại quay trở về nguồn tái tạo. Hay như giòng máu chu lưu trong một cơ thể.

Chính vì vậy mà *ra đi*, nhưng vẫn *ở lại* được. “*Ở lại mọi ngày cho đến tận thế*”. Xa bóng hình, mà vẫn sai *Thánh Thần* đến hoạt động cùng môn đệ. Vắng mặt mà vẫn cứ hiện diện : phải chăng đó là cách thể hiện hữu mẫu nhiệm lạ thường của Phục sinh. Trở về cùng Cha, không làm Chúa Giêsu xa cách chúng ta. Khi hiệp thông sâu xa hơn với Cha, Đức Giêsu càng trở nên Ân ban Sự sống và sứ giả Tình yêu.

3. Đến lượt chúng ta - qua Thánh lễ - cũng được *mời gọi **sống tiến trình ấy*** : ở giữa thế gian mà vẫn “về cùng Cha”. Không dính bén thế gian, để gần Chúa hơn, hiệp thông với Ngài sâu xa hơn, kín mức lấy Sự sống và Tình yêu của Ngài, để biến mình nên *Ân huệ Thiên Chúa*. Từ sứ mạng Chúa trao phó, ta lại thành *sứ giả* trở về thế gian, trao ban Sự sống và Tình yêu Cứu độ của Thiên Chúa cho kẻ khác. Tiến trình *ra đi và trở lại* là để Sự sống và Tình yêu được đón nhận và ban phát liên tục ở mọi nơi, mọi thời.

Thánh lễ, qua sự kết hiệp với Chúa Giêsu Thánh Thể, giúp ta vui sống tiến trình này, chờ niềm vui trọn vẹn xuất hiện cùng sự tái giáng của Đức Giêsu.

Thứ Sáu sau Chúa Nhật VI Phục Sinh

Ga 16, 20-23a

Đầu lễ :

*Thánh **Philippê Nêri** (1515 - 1595) mồ côi mẹ từ mới sinh, phải nhờ mẹ kế săn sóc. Người có khiếu văn chương. Đặc biệt vui tính, dễ thông cảm, nên **đế hoà mình** với mọi người. Từ chối thừa kế một gia tài lớn, đi tu làm Linh mục, Thánh nhân tiếp tục chủ trương sống **vui vẻ bình dân**, nên cảm hoá được nhiều người. Sống như thể phản ánh một tâm hồn **thánh thiện** và **bác ái** thực sự. Người bảo chỉ có thánh thiện mới phục hưng được mọi sự. Và ta bắt gặp nơi Người một đời sống nội tâm sâu xa, dồi dào. Hằng say làm việc và cầu nguyện ngày đêm. Người thường nói : “yêu Chúa thì đâu có gì nặng nhọc, mệt mỏi”. Người thật là mẫu người của nếp sống cộng đồng, mà ta cầu xin để bắt chước.*

Giảng lễ :

Muốn hiểu rõ ý nghĩa của Lời Đức Giêsu, phải *đối chiếu* với vài kinh nghiệm riêng của bản thân hay của đời người.

1. Chẳng hạn một cậu học trò *muốn **đạt Trung học Phổ thông***, phải miệt mài bao năm tích lũy kiến thức. Học ngày học đêm, học ở trường ở nhà, luôn cả học kèm ; thức

khuya dậy sớm với bao vất vả lo lắng. Thi xong vẫn chưa với hết hồi hộp. Chờ bảng vàng có tên mới thực sự mừng rỡ. Giây phút sung sướng ấy thấy mình *nhẹ tênh*, như **quên hẳn bao ưu phiền** đã qua ! Tương lai sáng lạn mở ra trước mắt, nhất là khi cậu vừa nghe tin trúng tuyển luôn vào Đại học.

2. Một người muốn **mở trang trại** : đi tới đi lui ngắm nghía đất đai. Xem nơi đất tốt, thuận lợi nguồn nước. Gom tiền, vay mượn, dốc vốn ra mua. San ủi, đào mương dẫn thoát nước. Làm cỏ, ủ phân, mua cây giống, vun trồng, chăm sóc tưới nước, bỏ phân, xịt sâu... và chờ. Chờ hàng năm hàng năm cho cây lớn, đơm bông kết trái. Vẫn không loại trừ có những năm mất mùa do thời tiết, hạn hán, bão bùng... sau khi dốc tháo ra bao chi phí cứu vẫn không nổi. Có khi thu hoạch về rồi, bán xong vẫn lỗ nặng, do biến động giá cả thị trường. Làm nghề nông bấp bênh : an vui hiếm hoi, so với những nỗi lo nỗi buồn canh cánh ngày đêm và triền miên. Năm nào trúng mùa, **bội thu** : ôi còn **sung sướng** nào bằng !

3. Phụ nữ **mang thai** 9 tháng 10 ngày, từ đầu đến cuối chẳng phút nào ngày nào không ưu tư lo lắng. Giờ “vượt cạn” gian nan, còn sợ hãi toát mồ hôi. Chỉ khi sinh rồi, nhìn thấy con là kết quả của cưu mang dài lâu, mới quên hết nhọc nhằn, chan chứa niềm vui.

Trong Tin Mừng, phải chăng Đức Giêsu ám chỉ Thiên Chúa đã cưu mang và sinh hạ Ông Cứu độ ? Phải chăng niềm vui Cứu độ chỉ đến sau khi trả giá bằng bao đau khổ ưu phiền của chính Thiên Chúa, của Đức Giêsu ? Hay mọi đau khổ, mọi hy sinh hôm nay đều ẩn chứa và cho ra đời niềm vui ngày mai ?

4. Các **Tông đồ** cũng trải qua một thứ kinh nghiệm trong đời như vậy : lẻo đẻo theo Chúa bao năm, xuôi ngược Bắc Nam, Nam Bắc ; ăn uống thất thường, ngủ bờ ngủ bụi. Lúc Chúa làm phép lạ, hoá bánh ra nhiều, dân chúng hoan hô hay lúc Người biến hình sáng láng, cứ tưởng Nước Chúa sắp hình thành đến nơi rồi. Nào ngờ tan hàng té chạy khi Chúa bị bắt và thất vọng vô cùng trước cái chết ô nhục của Người.

Sau khi Người sống lại, sai đi rao giảng Tin vui, nhưng vui đâu chả thấy, chỉ thấy số phận mình như sợi chỉ treo mảnh : *“người ta sẽ loại trừ các con và sẽ giết các con”*. *“Môn đệ không hơn Thầy. Nếu người ta đã bắt bỏ Thầy, họ cũng sẽ bắt bỏ các con”*. Ngày Thầy tái hiện sẽ chan chứa niềm vui, nhưng *niềm vui chung cuộc* bao giờ mới đến ? Chỉ **kẻ tin chắc, mới dám đợi dám chờ!**

Kế hoạch Cứu chuộc nhân loại của Thiên Chúa khi thực hiện cũng đối đầu với bao khó khăn thách thức : chuẩn bị bằng cả một lịch sử dài đầy thăng trầm của dân Do thái. Bao tiên tri khi tham gia kế hoạch thấy mệt mỏi, khiếp, nên chỉ muốn từ chối. Nhiều vị còn bị đe dọa, bị giết. Đớn đau và hy sinh trải dài của bao người... để được gì ?

Đức Giêsu, Đấng thi hành đường lối Chúa Cha, cũng *biết mình phải trả giá cao* cho kế hoạch cứu rỗi nhân loại. Máu và Nước chảy ra : bóng thập giá và khổ hình còn đó, nguyên vẹn. Một **hiến tế mạng sống** để mới có được mùa gặt các linh hồn. Phần rỗi con người là niềm vui của Chúa. Nhưng niềm vui ấy còn chờ đợi sự viên mãn ở ngày cuối cùng, lúc “trời mới đất mới” xuất hiện.

Xem ra cứu lấy con người từ hiện trạng nô lệ, khốn cùng tội lỗi, làm cho cuộc sống họ triển nở hơn và đi về với TUYỆT ĐỐI không phải dễ : thông qua bao giai đoạn cam go. *Con đường* thực hiện sứ điệp hy vọng ấy là : “*Qua đau khổ tới vinh quang*”.

Dường như ai chọn an nhàn, dễ dãi khó mà đạt tới niềm vui. Con người chỉ ***được gì đó***, khi phải ***mất đi một phần cuộc sống của mình***.